

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh năm 2020; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh năm 2021

Phần thứ nhất

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN
KINH TẾ XÃ HỘI, ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG - AN NINH NĂM 2020**

A. Kết quả đạt được

I. Lĩnh vực phát triển kinh tế

1.1. Trồng trọt

1.1.1. Cây lương thực

a) Cây lương thực có hạt: Gieo trồng 9.640 ha, sản lượng đạt 26.733,44 tấn (đạt 104,31% kế hoạch). So với năm 2019, diện tích giảm 6,3 ha, sản lượng tăng 1.652,51 tấn.

- Lúa: Gieo trồng 4.448 ha (đạt 99,51% kế hoạch), năng suất đạt 33,3 tạ/ha; sản lượng đạt 14.812,61 tấn (đạt 99,69% kế hoạch)¹. So với năm 2019, diện tích tăng 49,7 ha, năng suất tăng 0,62 tạ/ha, sản lượng tăng 437,59 tấn.

- Ngô: Gieo trồng 5.192 ha (đạt 98,9% kế hoạch), năng suất đạt 22,96 tạ/ha, sản lượng đạt 11.920,9 tấn (đạt 110,7% kế hoạch)². So với năm 2019, diện tích giảm 56 ha, sản lượng tăng 1.214,92 tấn.

b) Cây lương thực khác

- Cây sắn: Trồng 270 ha (đạt 128,6% kế hoạch), năng suất đạt 110 tạ/ha, sản lượng đạt 2.970 tấn (đạt 128,9% kế hoạch). So với năm 2019, diện tích tăng 60 ha, sản lượng tăng 670,5 tấn;

- Cây khoai: Trồng 64,2 ha (đạt 101,9% kế hoạch), năng suất đạt 84,5 tạ/ha, sản lượng ước đạt 532,2 tấn (đạt 100,09% kế hoạch). So với năm 2019, diện tích tăng 8,2 ha, sản lượng tăng 59,6 tấn.

¹ Lúa xuân: Gieo trồng 561 ha (đạt 100,18% kế hoạch); năng suất đạt 60,1 tạ/ha, sản lượng đạt 3.371,61 tấn (đạt 101,19% kế hoạch); so với cùng kỳ năm trước diện tích tăng 14,6 ha, năng suất tăng 0,8 tạ/ha, sản lượng tăng 131,42 tấn

+ Lúa mùa: Gieo trồng 2.031 ha (đạt 99,85% kế hoạch), năng suất đạt 42,35 tạ/ha, sản lượng đạt 8.601,3 tấn (đạt 99,58% kế hoạch). So với cùng kỳ năm trước diện tích tăng 55,1 ha, năng suất tăng 0,62 tạ/ha, sản lượng tăng 355,89 tấn.

+ Lúa nương: Gieo trồng 1.856 ha (đạt 98,9% kế hoạch), năng suất đạt 15,3 tạ/ha, sản lượng đạt 2.839,68 tấn (đạt 98,3% kế hoạch). So với cùng kỳ năm trước diện tích giảm 20 ha, năng suất giảm 0,1 tạ/ha, sản lượng giảm 49,7 tấn.

² Ngô xuân: Gieo trồng 132 ha (đạt 91,03% kế hoạch), năng suất đạt 17,5 tạ/ha, sản lượng đạt 231 tấn; so với cùng kỳ năm trước diện tích giảm 11 ha, năng suất tăng 5,26 tạ/ha, sản lượng tăng 56,2 tấn;

+ Ngô nương: Gieo trồng 5.060 ha (đạt 99,12% kế hoạch), năng suất đạt 23,1 tạ/ha, sản lượng đạt 11.689,83 tấn (đạt 110,97% kế hoạch). So với cùng kỳ năm trước diện tích giảm 45 ha, năng suất tăng 2,5 tạ/ha, sản lượng tăng 1.158,7 tấn.

1.1.2. Cây công nghiệp

a) Cây công nghiệp ngắn ngày

- Đậu tương: Trồng 327 ha (đạt 87,2% kế hoạch), năng suất đạt 13,58 tạ/ha, sản lượng đạt 443,39 tấn³ (đạt 87,3% kế hoạch). So với năm 2019, diện tích giảm 467 ha, sản lượng giảm 630,76 tấn;

- Cây lạc: Trồng 44,5 ha (đạt 89% kế hoạch), năng suất đạt 11,55 tạ/ha, sản lượng đạt 51,39 tấn (đạt 89,9% kế hoạch). So với năm 2019, diện tích giảm 4,8 ha, sản lượng giảm 4,94 tấn.

b) Cây chè: Tiếp tục bảo vệ, chăm sóc 595,89 ha chè hiện có, sản lượng chè búp tươi đạt 68 tấn (đạt 93,2% kế hoạch), sản lượng chè thương phẩm đạt 11,3 tấn. So với năm 2019, sản lượng chè búp tươi giảm 2,5 tấn, sản lượng chè thương phẩm giảm 0,45 tấn.

1.2. Chăn nuôi, thú y: Tổng đàn gia súc gia cầm đạt 337.428 con⁴ (tăng 6.625 con so với cùng kỳ năm trước). Hoàn thành phun phòng vệ sinh tiêu độc khử trùng đợt 2 năm 2019, tiêm phòng định kỳ vụ xuân hè 39.575 liều vắc xin⁵, tiêm phòng đại trên đàn chó, mèo được 90% số lượng vắc xin; công bố hết bệnh Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn huyện, chủ động triển khai các biện pháp đồng bộ phòng, chống bệnh cúm A(H5N1) và các loại bệnh truyền nhiễm nguy hiểm ở động vật; chỉ đạo các xã tái đàn lợn sau khi hết dịch. Hỗ trợ 19 triệu đồng cho 04 hộ dân xã Xá Nhè có 05 con trâu bị chết do rét đậm, rét hại; kiểm dịch vận chuyển nhập tỉnh 178 con lợn; kiểm soát giết mổ 197 con trâu, bò; 2.166 con lợn, thu phí nộp ngân sách Nhà nước 17,9 triệu đồng.

1.3. Thủy sản: Toàn huyện có 70 ha diện tích mặt nước nuôi trồng thủy sản (tăng 05 ha so với cùng kỳ năm trước), 59 lồng bè nuôi cá tại các xã vùng lòng hồ, sản lượng nuôi trồng 79,7 tấn, sản lượng khai thác, đánh bắt đạt 44,7 tấn.

1.4. Quản lý, bảo vệ và phát triển rừng: Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân bảo vệ diện tích rừng hiện có; tổ chức 28 buổi tuyên truyền về công tác bảo vệ rừng với 2.242 lượt người nghe; thực hiện trồng dặm 26.600 cây giống lâm nghiệp cho khoảng 41 ha diện tích rừng trồng thay thế không đảm bảo mật độ cây. Thanh toán 785,6 triệu đồng chăm sóc rừng trồng phòng hộ thay thế từ năm 2016 đến năm 2018 ở các xã⁶; cấp phát 1.935 cây giống lâm nghiệp cho các đơn vị, trường học và nhân dân để thực hiện tết trồng cây; tuyên truyền, vận động người dân đăng ký khoanh nuôi tái sinh không trồng bổ sung theo kế hoạch được giao và bảo vệ tốt diện tích 890 ha khoanh nuôi tái sinh chuyển tiếp

³ Đậu tương Xuân gieo trồng 79 ha (đạt 92,94% kế hoạch), năng suất đạt 13,5 tạ/ha, sản lượng đạt 106,65 tấn (đạt 93,27% kế hoạch); so với cùng kỳ năm trước diện tích giảm 10 ha, sản lượng giảm 12,52 tấn. Đậu tương hè thu gieo trồng được 248 ha (đạt 85,5% kế hoạch), năng suất đạt 13,62 tạ/ha, sản lượng đạt 337,74 tấn; so với cùng kỳ năm trước diện tích giảm 457 ha, sản lượng giảm 618,24 tấn.

⁴ Đàn trâu 14.507 con, đạt 104,1% kế hoạch; đàn bò 3.186 con, đạt 105,5% kế hoạch; đàn lợn 44.532 con, đạt 90,8% kế hoạch; đàn gia cầm 254.813 con, đạt 98,1% kế hoạch; đàn dê 20.225 con đạt 98,3% kế hoạch; đàn ngựa 165 con đạt 28,3% kế hoạch. So cùng kỳ năm trước đàn trâu tăng 1.014 con, bò tăng 403 con, lợn giảm 1.714 con, đàn dê tăng 365 con, đàn ngựa giảm 440 con, đàn gia cầm tăng 6.992 con;

⁵ 25.575 liều vắc xin Lở mồm Long móng, Tụ huyết trùng, nhiệt thán; 12.000 liều vắc xin dịch tả lợn; 2.000 liều vắc xin đại;

⁶ Mường Báng, Tủa Thàng, Mường Đùn, Sính Phình, Sín Chải, Xá Nhè

năm 2018-2019, độ che phủ rừng đạt 38%; phát hiện 35 vụ vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp⁷ (tăng 04 vụ so với cùng kỳ năm 2019).

1.5. Thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất

- Phối hợp với Công ty Cổ phần giống cây trồng nông - lâm nghiệp Thái Bình gieo cấy thử nghiệm 0,5 ha lúa DT66 tại bản Tân Phong, Thị trấn Tủa Chùa, năng suất đạt 75 tạ/ha, sản lượng đạt 3,75 tấn; thực hiện 02 mô hình sản xuất ngô, lúa chất lượng cao (lúa ADI 168, ngô NK 6639), kinh phí thực hiện 129,8 triệu đồng, quy mô 10 ha cho 60 hộ dân tại xã Sính Phình, Mường Báng bằng nguồn vốn Dự án Jica⁸;

- Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP): Tổ chức đánh giá xếp hạng cấp huyện và đề nghị tỉnh công nhận đối với sản phẩm khoai sọ tím; tiếp tục hỗ trợ tuyên truyền, quảng bá để tìm đầu ra cho sản phẩm nông sản của huyện;

- Thực hiện chính sách theo Quyết định số 45/2018/QĐ-UBND ngày 24/12/2018 của UBND tỉnh: Triển khai 07 dự án liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm⁹; hỗ trợ 13 lồng nuôi thủy sản cho 13 hộ (01 lồng/hộ) tại xã Tủa Thàng, Huổi Sớ; hỗ trợ chăm sóc chè trồng chuyển tiếp các năm 2015 - 2017; trồng mới 02 ha cây hoa ban và chăm sóc chuyển tiếp năm thứ 2 tại xã Tủa Thàng. Đã giải ngân thanh toán 2,854 tỷ đồng (đạt 58% dự toán giao);

- Thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế Chương trình 30a, 135: Triển khai thực hiện 49 dự án¹⁰ hỗ trợ phát triển sản xuất, nhân rộng mô hình giảm nghèo tại các xã, thị trấn trên địa bàn. Đã giải ngân thanh toán 10,738 tỷ đồng (đạt 91,73% dự toán giao);

- Thực hiện chính sách quản lý, sử dụng đất trồng lúa theo Nghị định 62/2019/NĐ-CP: Thực hiện cải tạo nâng cao chất lượng đất chuyên trồng lúa nước tại xã Tủa Thàng; hỗ trợ 09 máy gặt lúa; thực hiện 05 mô hình áp dụng giống lúa mới, với diện tích 63,6 ha¹¹, qua đánh giá các giống mới ứng dụng cơ bản phù hợp với thổ nhưỡng, khí hậu địa phương, kháng bệnh tốt, năng suất trung bình đạt 70 tạ/ha. Đã giải ngân thanh toán 2,888 tỷ đồng (đạt 84,8% dự toán giao);

- Nguồn vốn thực hiện chương trình lâm nghiệp bền vững: Tập trung khoanh nuôi tái sinh tự nhiên năm đầu và nghiệm thu khoanh nuôi tái sinh tự nhiên chuyển tiếp các năm 2018 - 2019, ước kinh phí giải ngân thanh toán đạt khoảng 550 triệu đồng (đạt 30% kế hoạch vốn giao); riêng hạng mục chăm sóc rừng trồng phòng hộ chuyển tiếp năm thứ 4 (trồng năm 2017) hiện chưa được bố trí kinh phí (đã có văn bản đề nghị bố trí vốn 78 triệu đồng gửi tỉnh).

- Chương trình nông thôn mới: Đã phê duyệt 08 dự án liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị với các sản phẩm mít thái lan, chanh leo, sa nhân, xoài Đài Loan; 04 dự án hỗ trợ phát triển sản xuất hỗ trợ 84 bộ máy móc công cụ phục vụ sản xuất 31 con

⁷ 01 vụ đốt nương gây cháy thiệt hại 0,45 ha rừng khoanh nuôi tái sinh tại xã Sín Chải và 5,2 ha rừng phòng hộ tại xã Huổi Sớ, 13 vụ phá rừng trái pháp luật tại xã Lao Xá Phình gây thiệt hại 1,76 ha; vận chuyển 18 vụ; tàng trữ 01 vụ; khai thác 02 vụ, thu giữ 3,269 m³ gỗ các loại, 07 xe máy, 03 cửa xăng; 08 phương tiện khác; thu nộp ngân sách Nhà nước 195 triệu đồng (đã nộp ngân sách Nhà nước 47 triệu đồng);

⁸ Mô hình lúa đã tổ chức hội thảo, tổng kết đánh giá, năng suất đạt 75 tạ/ha; mô hình ngô năng suất đạt 65 tạ/ha;

⁹ 189 hộ tham gia trên địa bàn các xã Mường Báng, Mường Đùn, Tủa Thàng, Trung Thu, Thị trấn (Cá rô phi đơn tính quy mô 2,3 ha, khoai sọ 4,2 ha, chanh leo 9,1 ha, bí đỏ 3,9 ha, mắc ca 19,04 ha, mít thái lan 10 ha);

¹⁰ 33 dự án hỗ trợ phát triển sản xuất; 16 dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo;

¹¹ Hỗ trợ cho 491 hộ trên địa bàn các xã Mường Báng, Thị trấn, Mường Đùn, Tủa Thàng;

trâu bò sinh sản; 79 chuồng trại chăn nuôi và 37 nhà tiêu hợp vệ sinh. Đã giải ngân 2,451 tỷ đồng (đạt 50,4% dự toán giao).

2. Công nghiệp, xây dựng

2.1. Công nghiệp: Sản xuất công nghiệp trên địa bàn tập trung chủ yếu vào lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng, sản xuất tiểu thủ công nghiệp quy mô nhỏ. Giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp (theo giá gốc so sánh năm 2010) đạt 91,485 tỷ đồng (đạt 70,37% kế hoạch).

2.2. Giao thông vận tải, xây dựng và quản lý quy hoạch

a) Giao thông, vận tải: Toàn huyện hiện có 856 km đường bộ¹², 60 km đường thủy, đã thực hiện chi trả 484 triệu đồng kinh phí khoán duy tu các tuyến đường; chỉ đạo các xã tu sửa các tuyến đường giao thông liên xã, liên thôn bản đảm bảo giao thông luôn được thông suốt; xử lý 401 trường hợp vi phạm về trật tự an toàn giao thông, nộp ngân sách Nhà nước 255,575 triệu đồng.

b) Quản lý quy hoạch, cấp phép xây dựng, thẩm định các dự án đầu tư

- Rà soát điều chỉnh Quy hoạch xây dựng nông thôn mới tại 11 xã; chuẩn bị triển khai xây dựng Quy hoạch trung tâm hành chính mới xã Mường Báng, điều chỉnh Quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết Thị trấn Tủa Chùa (sau khi mở rộng); quy hoạch Nghĩa trang Thị trấn; điều chỉnh Quy hoạch cục bộ khu đất đầu giá tại Tổ dân phố Đồng Tâm, khu Thương mại dịch vụ tại tổ dân phố Thống Nhất, khu trung tâm hành chính mới xã Huổi Sớ;

- Thường xuyên kiểm tra chất lượng và tiến độ xây dựng các công trình, dự án trên địa bàn huyện; tiếp nhận và cấp 09 bộ hồ sơ đề nghị cấp phép xây dựng nhà ở riêng lẻ; tiếp nhận và thẩm định 28 bộ hồ sơ các công trình, dự án đề nghị thẩm định đầu tư.

3. Thương mại, dịch vụ

- Tình hình lưu thông hàng hoá và dịch vụ thương mại cơ bản đáp ứng nhu cầu của người dân. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của dịch Covid-19 và các biện pháp giãn cách xã hội nên nhu cầu tiêu dùng giảm, doanh thu từ khu vực thương mại, dịch vụ giảm. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước đạt 562,2 tỷ đồng (đạt 89,23% kế hoạch);

- Hành khách vận chuyển 3.560 người (đạt 69,8% kế hoạch); hành khách luân chuyển đạt 109,86 nghìn người.km (đạt 91,78% kế hoạch), hàng hóa vận chuyển đạt 64.770 nghìn tấn (đạt 72,1% kế hoạch); hàng hóa luân chuyển 1.758,35 nghìn tấn.km (đạt 88,81% kế hoạch); duy trì 23 chuyến xe vận chuyển hành khách/ngày;

- Duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động của 01 đơn vị bưu chính, 02 đơn vị viễn thông, 56 trạm phát sóng di động, 12/12 xã, thị trấn có sóng điện thoại di động và internet. Doanh thu bưu chính đạt 4,9 tỷ đồng (giảm 0,4 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước); doanh thu viễn thông đạt 10,673 tỷ đồng (tăng 0,317 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước);

- Điện lực: 12/12 xã, thị trấn, 106/121 thôn, bản, tổ dân phố có điện lưới quốc gia, 9.188 khách hàng sử dụng điện, tổng lượng điện thương phẩm đạt 10.472.313KWh; phối

¹² 220 km đường nhựa, 122 km đường bê tông, 158 km đường cấp phối, 356 km đường đất;

hợp với Sở Công thương triển khai thi công cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tại 6 bản của xã Sín Chải và 03 bản tại xã Huổi Sô¹³, đạt 70% khối lượng.

4. Thu, chi ngân sách: Thu ngân sách địa phương thực hiện 763,585 tỷ đồng, trong đó ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp 762,927 tỷ đồng (đạt 137% dự toán tỉnh giao và đạt 136% dự toán HĐND huyện giao); ước thực hiện cả năm 780,83 tỷ đồng, đạt 139% (tăng 08% so với cùng kỳ năm 2019); thu NSNN trên địa 13,486 tỷ đồng (đạt 88% dự toán tỉnh giao và đạt 84% dự toán HĐND huyện giao), trong đó thu ngân sách trên địa bàn huyện và xã hưởng 12,087 tỷ đồng (đạt 82% dự toán tỉnh giao và đạt 78% dự toán HĐND huyện giao) loại trừ số thu đầu giá đất tỉnh giao, thu ngân sách trên địa bàn huyện và xã hưởng đạt 83%; ước thực hiện cả năm 16,576 tỷ đồng (đạt 108% dự toán tỉnh giao và đạt 103% dự toán HĐND huyện giao, tăng 7% so với cùng kỳ năm 2019). Chi ngân sách địa phương thực hiện 11 tháng đầu năm 663,441 tỷ đồng (đạt 119% dự toán HĐND huyện giao); ước thực hiện cả năm 780,562 tỷ đồng (đạt 140% dự toán giao, tăng 8% so với năm 2019).

5. Phát triển doanh nghiệp: Đến nay, toàn huyện có 04 chi nhánh doanh nghiệp Nhà nước, 34 doanh nghiệp tư nhân (03 doanh nghiệp thành lập mới), 09 hợp tác xã (02 hợp tác xã thành lập mới, 01 hợp tác xã giải thể), 878 hộ kinh doanh cá thể đang hoạt động (76 hộ đăng ký kinh doanh mới; 35 hộ chấm dứt hoạt động kinh doanh).

6. Tài nguyên và môi trường

6.1. Lĩnh vực đất đai

- Trình UBND tỉnh phê duyệt, công bố kế hoạch sử dụng đất năm 2020; lập Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2021; rà soát, lập và trình cấp có thẩm quyền kế hoạch định giá đất đối với các công trình dự án đã được phê duyệt trong kế hoạch sử dụng đất năm 2020; hoàn thành công tác kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019 trên địa bàn huyện; thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo rà soát, hoàn chỉnh việc giao đất, giao rừng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp giai đoạn năm 2019-2023;

- Hoàn thành công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, phương án di chuyển đường điện của dự án đường Na Sang (Km146+200/QL.12) - TT.xã Huổi Mí-Nậm Mực (Km452+300/QL.6) - Thị trấn Tòa Chùa - Huổi Lóng, tỉnh Điện Biên (phân đoạn TT.Tòa Chùa - Nậm Mực - Huổi Mí), đã trình¹⁴ và được UBND tỉnh quyết định¹⁵ giao 360.951,6/483.374,9m² đất cho Ban Quản lý các công trình giao thông tỉnh Điện Biên để đầu tư xây dựng dự án. Thu hồi 682,4m² đất của 102 hộ gia đình tại UBND xã Huổi Sô và Mường Báng do người dân hiến đất để thực hiện dự án: Cấp điện cho các bản Hồng Ngài, Can Hồ, Háng Pàng (cụm 1, cụm 2) xã Huổi Sô, bản Sông Ún xã Mường Báng và di chuyển đường dây trung, hạ thế phục vụ GPMB đường Na Sang - Huổi Mí và làm đường¹⁶; công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử

¹³ Bản Chế Cu Nhe, Lồng Sừ Phình, Máng Chiềng, Cánh Chua 1, Hấu Chua, Sáo Mí Chải; Háng Pàng, Can Hồ, Hồng Ngài

¹⁴ Tờ trình số 106/TT-UBND ngày 12/6/2019, Tờ trình số 199/TT-UBND ngày 27/11/2019, Tờ trình số 29/TT-UBND ngày 05/3/2020.

¹⁵ Quyết định số 799/QĐ-UBND ngày 21/8/2019 và Quyết định số 126/QĐ-UBND ngày 11/02/2020 của UBND tỉnh Điện Biên.

¹⁶ 100 hộ gia đình với diện tích 610,9 m² đất để thực hiện dự án: Cấp điện cho các bản Hồng Ngài, Can Hồ, Háng Pàng (cụm 1), Háng Pàng (cụm 2) xã Huổi Sô, bản Sông Ún (Sông ún) xã Mường Báng; di chuyển đường dây trung, hạ thế phục vụ GPMB đường Na Sang - Huổi Mí; 02 trường hợp với 71,5 m² đất tại thị trấn Tòa Chùa làm đường.

dụng đất tại thửa đất số 37, tờ bản đồ số 13, tại tổ dân phố Đồng Tâm; tổ chức bán đấu giá 03 thửa đất tại Thị trấn Tủa Chùa¹⁷; rà soát các lô đất, thửa đất có khả năng đấu giá trong năm 2021 để tổ chức bán đấu giá; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 262 trường hợp; hủy 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do bị mất giấy; thu hồi 07 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp không đúng quy định; thẩm định tại chỗ đất đai của 03 trường hợp tại xã Tả Sin Thàng và Tả Phìn; xác nhận sau cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 35 trường hợp; đăng ký biến động do thay đổi thông tin của người sử dụng đất cho 151 trường hợp; xác nhận giao dịch đảm bảo cho 354 trường hợp, thu nộp ngân sách nhà nước 16.930.000 đồng. Lập phiếu chuyển thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính cho người sử dụng đất 187 trường hợp; gia hạn, xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp cho 42 trường hợp.

6.2. Tài nguyên, khoáng sản: Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong hoạt động khai thác khoáng sản tại 03 điểm mỏ (Sín Sủ, Păng Dề B, Đèo Gió); phối hợp với các sở, ngành tỉnh kiểm tra thực địa khu vực đăng ký khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích thực hiện dự án đường Na Sang - Huổi Mí của Công ty TNHH Thương mại và xây dựng số 6, kiểm tra thực địa khu vực xin tận thu đá trên tuyến đường vào mỏ của điểm mỏ đá Sín Sủ, xã Xá Nhè; triển khai Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản.

6.3. Công tác bảo vệ môi trường

- Ban hành Chỉ thị về bảo vệ môi trường; chỉ đạo công tác bảo vệ môi trường trước, trong và sau tết Nguyên đán Canh Tý năm 2020; tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày Nước thế giới 22/3 và ngày Khí tượng thế giới 23/3, tuần lễ Quốc gia Nước sạch và vệ sinh môi trường năm 2020, ngày môi trường thế giới; triển khai thực hiện các quy định đối với hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước, thống kê các khu vực (xã) đã, đang và có nguy cơ thiếu nước trong thời gian tới trên địa bàn huyện báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường.

7. Công tác thủy lợi, khắc phục hậu quả thiên tai, tìm kiếm cứu nạn

7.1. Công tác thủy lợi: Thường xuyên kiểm tra các công trình thủy lợi, các hồ chứa, nạo vét kênh mương, chủ động điều tiết nước hợp lý, cơ bản đảm bảo cung cấp đủ nước cho sản xuất nông nghiệp, quản lý chặt chẽ nguồn nước, tránh lãng phí; kịp thời khắc phục, sửa chữa các công trình thủy lợi, nước sinh hoạt phục vụ nhu cầu cấp thiết cho sinh hoạt và sản xuất của người dân trên địa bàn.

7.2. Khắc phục hậu quả thiên tai, tìm kiếm cứu nạn: Xây dựng phương án phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2020; thu nộp quỹ phòng chống thiên tai năm 2020 được 166,7 triệu đồng (đạt 50% kế hoạch). Trong năm mưa đá kèm dông lốc làm thiệt hại, ảnh hưởng 115 ngôi nhà của người dân tại các xã Sín Chải, Trung Thu, Huổi Sớ, Lao Xá Phình; Mường Báng; Tả Sin Thàng; 03 điểm trường bị nước lũ tràn qua¹⁸; 38 tuyến đường giao thông liên xã, sụt lún sập gãy 02 kè và 04 cống ước thiệt hại gần 10 tỷ đồng; 200ha ngô nương, 1,1ha su su,

¹⁷ Thửa số 84, tờ bản đồ 22 tổ dân phố Thắng Lợi 1; thửa 01, tờ bản đồ trích đo tổ dân phố Thành Công; thửa 82, tờ bản đồ 22, tổ dân phố Thắng Lợi 2.

¹⁸ 27 hộ tại xã Mường Báng; 04 hộ tại xã Sín Chải, 02 hộ tại xã Trung Thu; 01 hộ tại xã Tả Sin phải di dời nhà ở khẩn cấp do nguy cơ sạt lở đất; 01 điểm xã Tả Sin Thàng; 01 điểm xã Lao Xá Phình 01 điểm xã Mường Báng;

0,5ha chanh leo bị gãy đổ, dập nát, gãy ngọn. UBND huyện hỗ trợ 460 triệu đồng cho 23 hộ gia đình phải di dời khẩn cấp, 11 hộ còn lại đang thẩm định hồ sơ hỗ trợ di dời; HĐND tỉnh hỗ trợ cho 05 hộ dân bị thiệt hại nặng do mưa đá mỗi hộ 01 triệu đồng; Mặt trận Tổ quốc, Hội Chữ thập đỏ xã hỗ trợ 10,5 triệu đồng cho 04 hộ dân có hoàn cảnh khó khăn bị tốc mái nhà; các hộ bị thiệt hại nhẹ về nhà cửa đã tự khắc phục sửa chữa ổn định đời sống.

8. Công tác xây dựng nông thôn mới: Ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện năm 2020; tập trung chỉ đạo hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới; triển khai thực hiện các tiêu chí thôn, bản nông thôn mới, kiểu mẫu; tổ chức triển khai thi công, hoàn thiện các công trình hạ tầng nông thôn đã được phê duyệt đầu tư. Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính một số tiêu chí của xã Mường Báng không đạt tiêu chí nông thôn mới. Ước thực hiện hết năm 2020 có 04 xã Mường Báng, Tủa Thàng, Mường Đun, Sính Phình cơ bản hoàn thành 10-13 tiêu chí; 07 xã còn lại cơ bản hoàn thành từ 6-9 tiêu chí (đạt bình quân 9,36 tiêu chí/một xã).

II. Lĩnh vực văn hoá - xã hội

1. Giáo dục và đào tạo

1.1. Lĩnh vực giáo dục: Duy trì huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục xóa mù chữ mức độ 2, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2, phổ cập THCS mức độ 2, phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; 06/12 xã, thị trấn được công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; 02/12 xã, thị trấn được công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 3. Năm học 2020-2021, toàn huyện có 42 cơ sở giáo dục (17/41 trường đạt chuẩn quốc gia), 694 nhóm, lớp và 20.257 học sinh, học viên¹⁹. Tỷ lệ huy động trẻ ra lớp 03 - 36 tháng tuổi 841 trẻ, đạt 21,1% (không đạt chỉ tiêu so với kế hoạch giao); trẻ 3-5 tuổi là 4.881 trẻ, đạt 99,5% (giảm 0,4% so với kế hoạch giao); trẻ 5 tuổi 1.707 trẻ, đạt 99,9% (giảm 0,1% so với kế hoạch giao); 6 tuổi vào học lớp 1 đạt 100% (đạt chỉ tiêu so với kế hoạch giao); 6-10 tuổi học tiểu học đạt 99,9% (đạt chỉ tiêu so với kế hoạch giao); 11 tuổi vào lớp 6 đạt 96,3% (tăng 1,3% so với kế hoạch giao); 11-14 tuổi học trung học cơ sở đạt 94% (giảm 1,9% so với kế hoạch giao); tỷ lệ huy động học sinh 15 tuổi vào lớp 10 đạt 65% (tăng 15,1% so với kế hoạch giao); học sinh 15 đến 18 tuổi học THPT đạt 61% (tăng 12% so với kế hoạch giao); tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT năm học 2019-2020 đạt 98,86%.

1.2. Lĩnh vực đào tạo

- Trình tình cử 02 cán bộ đi bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước ngạch chuyên viên cao cấp; 02 cán bộ tham gia bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp huyện; cử 03 công chức tham dự lớp tập huấn về nông thôn mới; đồng ý cho 669 công chức, viên chức đi học đào tạo bồi dưỡng lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ²⁰;

¹⁹ Mầm non: 14 trường, 228 nhóm, lớp, 5.816 trẻ, trong đó: Nhà trẻ 38 nhóm, 842 trẻ, mẫu giáo 190 lớp, 4.964 trẻ; tiểu học 13 trường, 285 lớp, 7.867 học sinh; trung học cơ sở 10 trường, 138 lớp, 5.011 học sinh; THPT 04 trường, 40 lớp, 1.473 học sinh; 01 Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên với 03 lớp bổ túc THPT, 90 học viên.

²⁰ 01 viên chức đi ôn và dự thi trình độ Thạc sĩ; 06 cán bộ, công chức đi học lớp cao cấp lý luận chính trị; 78 công chức, viên chức học lớp trung cấp lý luận chính trị; 16 công chức, viên chức đi học đại học; 37 công chức, viên chức tham gia bồi dưỡng kiến thức Quản lý Nhà nước chương trình chuyên viên chính mở tại huyện; 484 cán bộ giáo viên cấp tiểu học và THCS tham gia bồi dưỡng Chương trình GDPT năm 2018; 46 cán bộ quản lý, giáo viên cấp tiểu học và THCS tập huấn triển khai hệ thống VNPT E-Learning "Học và thi trực tuyến"; 01 công chức đi bồi dưỡng lớp nghiệp vụ Thanh tra.

phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông mở 02 lớp tập huấn cho 198 cán bộ công chức cấp huyện, cấp xã tham gia²¹;

- Phối hợp với các cơ sở giáo dục trong và ngoài tỉnh duy trì 03 lớp đại học với 173 học viên; 01 lớp trung cấp với 40 học viên; 01 lớp tiếng dân tộc Mông với 70 học viên; 05 lớp bồi dưỡng cán bộ cấp xã với 295 học viên; mở 04 lớp nghề cho lao động nông thôn với 133 học viên.

2. Văn hóa, thể thao, du lịch; thông tin - truyền thông

2.1. Văn hóa, thể thao, du lịch

- Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nên nhiều chương trình hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục, thể thao của huyện trong năm 2020 đã phải tạm dừng không tổ chức; sau thời gian thực hiện cách ly, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao mới dần hoạt động trở lại. Tổ chức thành công một số hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao theo kế hoạch; tham gia các hoạt động thể dục, thể thao do tỉnh tổ chức²²; tổ chức thành công Hội thảo “Tùa Chùa với phát triển du lịch và thu hút đầu tư”, tọa đàm kỷ niệm 65 năm thành lập Đảng bộ huyện và thành lập huyện, chương trình đưa văn hóa và thông tin về cơ sở tại xã Tùa Thàng, Trung Thu; đưa 02 gian hàng đi tham gia những ngày văn hoá, thể thao và du lịch tỉnh Điện Biên tại Thành phố Hải Phòng; đẩy mạnh công tác tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn, tuyên truyền về Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, phản ánh kịp thời về tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của huyện, phòng, chống dịch bệnh Covid-19²³; năm 2020 có 9.342 hộ gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa (đạt 101,1% kế hoạch giao); 97 thôn, bản, tổ dân phố đạt tiêu chuẩn văn hóa (đạt 102,11% kế hoạch giao); cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn văn hóa ước đạt 114 cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; tăng cường kiểm tra các cơ sở kinh doanh điện tử, internet, dịch vụ kinh doanh karaoke và cơ sở kinh doanh băng đĩa hình, kiểm tra hoạt động văn hóa, du lịch, thông tin và truyền thông; rà soát dỡ bỏ các biển tuyên truyền, quảng cáo hổng, nội dung không phù hợp trên địa bàn toàn huyện;

- Ban hành kế hoạch phát triển du lịch năm 2020; tổ chức, chuẩn bị các điều kiện để tổ chức lễ công bố quyết định và đón bằng xếp hạng di tích cấp tỉnh, cấp quốc gia đối với hang Hấu Chua, xã Sín Chải, lễ cấp sắc (tù cải) của người đạo quân chệt xã Huổi Sớ, hang Thẩm Khến xã Mường Đun; thay các mặt biển cụm pano tuyên truyền du lịch tại Thành phố Điện Biên Phủ và các xã, thị trấn trên địa bàn huyện để tuyên truyền, quảng bá du lịch của huyện; lắp đặt 02 biển tên di tích danh lam thắng cảnh đã được công nhận; khảo sát các bản có điều kiện để phát triển du lịch cộng đồng để xây dựng đề án triển khai; chỉ đạo UBND xã Xá Nhè hoàn tất các thủ tục trình cấp có thẩm

²¹ 01 lớp với 120 người tham gia tập huấn áp dụng chữ ký số, 01 lớp với 78 người tham gia tập huấn hệ thống báo cáo thông minh.

²² Chương trình văn nghệ đón xuân Canh Tý năm 2020. Hội Chơi dê xuân năm 2020 tại xã Sinh Phình; giải cầu lông năm 2020; giải bóng chuyền tại tỉnh Điện Biên kết quả đạt giải ba, tham gia chương trình nghệ thuật công nông binh tỉnh Điện Biên đạt 1 giải A; 02 giải B; 02 giải C; tham gia giải cầu lông khối đảng và doanh nghiệp tỉnh Điện Biên đạt 03 giải ba;

²³ Tuyên truyền phòng chống đại dịch Covid-19 đã tổ chức được 25 lượt tuyên truyền bằng xe tuyên truyền lưu động, thay mặt bắt được 04 cụm pa nô tuyên truyền, treo được 35 lượt băng zôn khẩu hiệu; tuyên truyền Đại hội Đảng các cấp đã tổ chức được 22 lượt tuyên truyền bằng xe tuyên truyền lưu động, thay mặt bắt được 07 cụm pa nô tuyên truyền, treo được 41 lượt băng zôn khẩu hiệu; tuyên truyền kỷ niệm 65 năm thành lập Đảng bộ và thành lập huyện; kỷ niệm 130 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh và các sự kiện khác diễn ra trong 6 tháng đầu năm, đã tổ chức được 38 lượt tuyên truyền bằng xe tuyên truyền lưu động, thay mặt bắt được 6 cụm pa nô tuyên truyền, treo được 130 lượt băng zôn khẩu hiệu các loại;

quyền phê duyệt để triển khai thu phí tham quan tại hang động Khó Chua La; đón trên 5,5 nghìn lượt khách chủ yếu là khách nội địa đến thăm, dự các hoạt động hội xuân đầu năm của các xã (đạt 42,05% kế hoạch), doanh thu từ hoạt động lưu trú của khách du lịch ước đạt 107,68 triệu đồng, thu phí tham quan danh thắng cảnh hơn 27 triệu đồng, doanh thu xã hội từ hoạt động du lịch ước đạt 9,88 tỷ đồng.

2.2. Thông tin - Truyền thông:

- Xây dựng 52 bản tin truyền thanh (536 tin bài phóng sự các loại) phát trên sóng FM đài huyện; xây dựng 43 trang truyền hình cơ sở, 238 tin, bài cộng tác phát trên sóng phát thanh - truyền hình của tỉnh và trên trang Thông tin điện tử tổng hợp của huyện; tiếp phát lại sóng truyền hình 41.724 giờ, 13.910 giờ sóng truyền thanh;

- Tập trung triển khai các hoạt động xây dựng chính quyền điện tử; tiếp tục triển khai nâng cấp, điều chỉnh cấu trúc giao diện; 100% cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện và UBND 12 xã, thị trấn đã kết nối liên thông với trực liên thông văn bản quốc gia; đăng 531 tin bài phản ánh các sự kiện chính trị, các hoạt động trên Trang Thông tin điện tử tổng hợp của huyện; cấp 153 chứng thư số (cá nhân 109 chứng thư, tổ chức 44 chứng thư), tỷ lệ văn bản được ký số đạt trên 96%.

3. Y tế, dân số

- Thực hiện chỉ đạo của các cấp, các ngành về công tác phòng chống dịch Covid-19, UBND huyện đã thành lập Ban Chỉ đạo, các khu cách ly, các chốt kiểm dịch đường mòn, lối mở và ban hành các văn bản để tập trung chỉ đạo các cấp, các ngành từ huyện đến cơ sở tập trung triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh; bố trí 1.004.693.700 đồng để triển khai các biện pháp phòng chống, kiểm soát dịch bệnh; áp dụng biện pháp cách ly y tế tập trung 27 người²⁴, 1.211 người bị áp dụng các biện pháp cách ly, hướng dẫn theo dõi sức khỏe để phòng chống dịch Covid-19, huyện không ghi nhận có trường hợp nhiễm Covid-19;

- Tổ chức khám bệnh cho 63.557 lượt người, điều trị nội trú 11.239 lượt người, điều trị ngoại trú 354 lượt người; giảm tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng cân nặng/tuổi xuống còn 16,3% và giảm suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) xuống còn 23,8%; tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi 52,3%; tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi 55,6%; bình quân đạt 10 bác sĩ/1 vạn dân; tỷ lệ người dân tham gia Bảo hiểm y tế đạt trên 99%; 10 xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã;

- Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm cho 05 cơ sở; tiến hành kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm 591 lượt đối với các cơ sở trên địa bàn huyện, qua kiểm tra phát hiện 01 cơ sở vi phạm, xử phạt thu nộp ngân sách 300.000 đồng;

- Tỷ lệ phát triển dân số là 2,26%; mức giảm tỷ lệ sinh 2,1%; xảy ra 111 trường hợp tảo hôn, không có người hôn nhân cận huyết, tỷ lệ sinh 22,7%; tỷ lệ sinh con thứ 3 là 16,9%; tỷ số giới tính khi sinh 106 bé trai/100 bé gái. Quy mô dân số năm 2020 ước đạt 59.033 người (28.871 nữ, dân số thành thị là 7.900 người).

4. Lao động - thương binh và xã hội

²⁴ Có 232 người từ vùng dịch nước ngoài vào địa bàn (trong đó 15 người áp dụng biện pháp cách ly tại cơ sở cách ly tập trung của huyện và đã hoàn thành thời gian cách ly); đến từ vùng dịch trong nước 979 người (trong đó 784 người được hướng dẫn theo dõi sức khỏe, 183 người áp dụng biện pháp cách ly tại nhà, 12 áp dụng biện pháp cách ly tại cơ sở cách ly tập trung của huyện);

- Duy trì việc làm thường xuyên cho 34.196 người, tạo việc làm mới 700 người; hoàn thành điều tra cung cầu lao động; chỉ đạo các xã, thị trấn tổng kết Chương trình giảm nghèo 2009-2020, chỉ đạo các xã, thị trấn cấp đổi Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo cho nhân dân; cập nhật phần mềm quản lý hộ nghèo và xây dựng kế hoạch giảm nghèo năm 2020; lập hồ sơ giảm nghèo và tổ chức triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; phối hợp với các doanh nghiệp tuyên truyền, tuyển dụng 72 lao động đi làm việc trong và ngoài nước theo hợp đồng có thời hạn; tổ chức tập huấn điều tra rà soát hộ nghèo năm 2020; thực hiện kịp thời các chính sách an sinh xã hội, chính sách đối với người có công trên địa bàn²⁵;

- Tổ chức cấp phát, hỗ trợ cho 36.356 người dân thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; 32 người có công với cách mạng; 1.069 đối tượng bảo trợ xã hội, 30 người lao động, hộ kinh doanh gặp khó khăn bởi dịch Covid-19, kinh phí đã chi trả 28.891.500.000 đồng;

- Ban hành kế hoạch trẻ em năm 2020; kế hoạch cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện năm 2020; kế hoạch phòng chống mại dâm năm 2020; kế hoạch tiếp nhận nạn nhân bị mua bán trở về địa phương. Tổ chức truyền truyền rà soát, khám sàng lọc và đưa đi phẫu thuật 10 trẻ em khuyết tật, trẻ em bị tim bẩm sinh; đưa 20 trẻ em vào làng trẻ em SOS tỉnh Điện Biên và Thanh Hóa và trung tâm từ thiện hướng nghiệp phật tích; bàn giao 09 người hoàn thành thời gian cai nghiện bắt buộc trở về địa phương hòa nhập cộng đồng; cai nghiện ma túy tại cộng đồng cho 20 người; cai nghiện ma túy bắt buộc 10 người;

- Chỉ đạo các xã rà soát và gia hạn thẻ BHYT còn giá trị sử dụng đối với 58.513 trường hợp (cấp mới năm 2020 8.373 trường hợp), điều chỉnh thông tin và cấp lại thẻ BHYT cho 8.443 trường hợp thay đổi địa chỉ sau khi sáp nhập thôn bản và mở rộng Thị trấn Tủa Chùa. Toàn huyện có 2.259 người tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, 469 người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, 58.442 người tham gia bảo hiểm y tế.

III. Thực hiện các nguồn vốn: UBND huyện đã đôn đốc, chỉ đạo quyết liệt các chủ đầu tư, đơn vị quản lý, điều hành dự án trên địa bàn khẩn trương triển khai thực hiện các dự án đã được phê duyệt, giải ngân vốn đầu tư ngay khi có khối lượng hoàn thành, xây dựng giải pháp cụ thể đảm bảo đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công theo đúng kế hoạch. Tổ chức rà soát, đề xuất điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, kế hoạch đầu tư công năm 2020; rà soát, đề xuất, đăng ký nhu cầu kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm 2021-2025 và dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2021 trên địa bàn huyện gửi UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư đảm bảo đúng quy định.

1. Vốn đầu tư

1.1. Phê duyệt đầu tư: UBND huyện phê duyệt chủ trương đầu tư mới 14 công trình, với tổng mức đầu tư 27,328 tỷ đồng.

²⁵ Chi trả kịp thời trợ cấp hàng tháng cho 38 người có công, 1.147 người hưởng trợ cấp xã hội, phê duyệt danh sách hỗ trợ tiền điện cho 5.967 hộ nghèo, hộ chính sách xã hội trên địa bàn; tiếp nhận và trao tặng 3.286 suất quà cho cá nhân, hộ gia đình trên địa bàn huyện, kinh phí thực hiện 1.918 triệu đồng; hỗ trợ 142,3 tấn gạo cho 2.134 hộ gia đình bị thiếu đói trong dịp tết Nguyên đán và thời gian giáp hạt; chúc thọ, mừng thọ cho 279 người cao tuổi, kinh phí thực hiện 172,4 triệu đồng.

1.2. Kết quả thực hiện các nguồn vốn đầu tư: Kế hoạch vốn giao năm 2020 và được phép kéo dài sang năm 2020 là 217,34 tỷ đồng²⁶, giải ngân đến 15/11/2020 là 174,809 tỷ đồng (đạt 80,43% kế hoạch vốn giao), ước giải ngân đến 31/12/2020 là 210,826 tỷ đồng (đạt 97% kế hoạch vốn giao);

- Chương trình 30a: Kế hoạch vốn giao năm 2020 và được phép kéo dài sang năm 2020 là: 92,966 tỷ đồng²⁷, đã giải ngân 76,014 tỷ đồng (đạt 81,8% kế hoạch vốn giao), ước giải ngân cả năm 91,292 tỷ đồng, (đạt 98,2% kế hoạch vốn giao);

- Chương trình 135: Kế hoạch vốn giao năm 2020 và được phép kéo dài sang năm 2020 là 12,222 tỷ đồng²⁸, đã giải ngân 9,934 tỷ đồng (đạt 81,3% kế hoạch vốn giao), ước giải ngân cả năm 11,975 tỷ đồng (đạt 97,9% kế hoạch vốn giao);

- Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới: Kế hoạch vốn giao năm 2020 và được phép kéo dài sang năm 2020 là 40,643 tỷ đồng²⁹, đã giải ngân 31,498 tỷ đồng (đạt 77,5% kế hoạch vốn giao), ước giải ngân cả năm 38,83 tỷ đồng (đạt 95,5% kế hoạch vốn giao);

- Vốn cân đối ngân sách địa phương cấp tỉnh: Kế hoạch vốn giao năm 2020 và được phép kéo dài sang năm 2020 là 13,996 tỷ đồng³⁰, đã giải ngân 11,517 tỷ đồng (đạt 82,3% kế hoạch vốn giao), ước giải ngân cả năm 12,051 tỷ đồng (đạt 86,1% kế hoạch vốn giao);

- Vốn cân đối ngân sách địa phương cấp huyện: Kế hoạch vốn giao năm 2020 và được phép kéo dài sang năm 2020 là 47,328 tỷ đồng³¹, đã giải ngân 36,152 tỷ đồng (đạt 76,4% kế hoạch vốn giao), ước giải ngân cả năm 46,984 tỷ đồng (đạt 99,3% kế hoạch vốn giao);

- Vốn Xổ số Kiến thiết: Kế hoạch vốn giao 5,46 tỷ đồng, đã giải ngân 5,46 tỷ đồng (đạt 100% kế hoạch vốn giao);

- Vốn Nghị quyết 37: Kế hoạch vốn giao 02 tỷ đồng, đã giải ngân 02 tỷ đồng (đạt 100% kế hoạch vốn giao);

- Vốn Trái phiếu chính phủ: Kế hoạch vốn kéo dài sang năm 2020 là 0,576 tỷ đồng, đã giải ngân 0,136 tỷ đồng (đạt 23,6% kế hoạch vốn giao), ước giải ngân cả năm 0,136 tỷ đồng (đạt 23,6% kế hoạch vốn giao);

- Vốn theo Quyết định số 1776/QĐ-TTg: Kế hoạch vốn kéo dài sang năm 2020 là 2,149 tỷ đồng, đã giải ngân 2,098 tỷ đồng (đạt 97,6% kế hoạch vốn giao), ước giải ngân cả năm 2,098 tỷ đồng (đạt 97,6% kế hoạch vốn giao).

1.3. Kết quả thực hiện các nguồn vốn sự nghiệp

- Vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư: Kế hoạch vốn giao năm 2020 là 10,030 tỷ đồng, giải ngân đến 15/11/2020 là 5,077 tỷ đồng (đạt 50,6% kế hoạch vốn giao), ước giải ngân đến 31/12/2020 là 9,758 tỷ đồng (đạt 97,3% kế hoạch vốn giao);

²⁶ Vốn kéo dài sang năm 2020 là 60,620 tỷ đồng, vốn giao năm 2020 là 156,721 tỷ đồng;

²⁷ vốn kéo dài sang năm 2020 là 48,461 tỷ đồng, vốn giao năm 2020 là 44,505 tỷ đồng;

²⁸ vốn kéo dài sang năm 2020 là 64,22 tỷ đồng, vốn giao năm 2020 là 12,158 tỷ đồng;

²⁹ vốn kéo dài sang năm 2020 là 0,632 tỷ đồng, vốn giao năm 2020 là 40,011 tỷ đồng;

³⁰ vốn giao năm 2020 là 10,694 tỷ đồng, vốn kéo dài sang năm 2020 là 3,302 tỷ đồng;

³¹ Vốn kéo dài sang năm 2020 là 5,436 tỷ đồng, vốn giao năm 2020 là 41,893 tỷ đồng;

- Vốn sự nghiệp chương trình mục tiêu quốc gia: Kế hoạch vốn giao năm 2020 là 19,167 tỷ đồng, giải ngân đến 15/11/2020 là 14,191 tỷ đồng (đạt 74% kế hoạch vốn giao³²), ước giải ngân đến 31/12/2020 là 17,361 tỷ đồng (đạt 90,6% kế hoạch vốn giao).

2. Quyết toán công trình, dự án hoàn thành: Đến thời điểm hiện tại trên địa bàn huyện có 90 dự án đã hoàn thành, với tổng mức đầu tư 273,006 tỷ đồng³³. 72 dự án, với tổng mức đầu tư 223,882 tỷ đồng đã được phê duyệt quyết toán, giá trị đề nghị quyết toán 202,75 tỷ đồng, giá trị phê duyệt quyết toán 202,326 tỷ đồng³⁴; 07 dự án hoàn thành, với tổng mức đầu tư 21,730 tỷ đồng đã gửi đến cơ quan thẩm tra quyết toán nhưng chưa phê duyệt quyết toán, giá trị đề nghị quyết toán 20,285 tỷ đồng, đã cấp phát thanh toán 18,411 tỷ đồng³⁵ (02 dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt quyết toán của UBND huyện đã tiến hành xong nội dung thẩm tra quyết toán); 11 dự án hoàn thành đang lập hồ sơ phê duyệt quyết toán, tổng mức đầu tư là 27,394 tỷ đồng, đã cấp phát thanh toán 25,193 tỷ đồng³⁶.

IV. Công tác tư pháp, cải cách hành chính, xây dựng chính quyền, thanh tra và phòng chống tham nhũng

1. Tư pháp: Công nhận 04 đơn vị đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2019 (Thị trấn, Mường Báng, Mường Đun, Tả Sìn Thàng); tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật 218 cuộc, với 15.454 lượt người nghe; tiếp nhận, giải quyết 229 vụ hòa giải cơ sở (hòa giải thành 189 vụ, hòa giải không thành 40 vụ, đang hòa giải 01 vụ); đăng ký các sự kiện hộ tịch 3.331 trường hợp³⁷, chứng thực 40.879 bản³⁸.

2. Cải cách hành chính, xây dựng chính quyền, thi đua khen thưởng

2.1. Cải cách hành chính: Tiếp tục tập trung chỉ đạo việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII và các văn bản chỉ đạo của các cấp, các ngành về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tiếp tục đổi mới nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập³⁹; duy trì

³² Chương trình 30a (hỗ trợ phát triển sản xuất, dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo): 8,799 tỷ đồng; Chương trình 135 (hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo các xã ĐBKK, xã biên giới; các thôn, bản ĐBKK: 3,476 tỷ đồng; Chương trình NTM: 6,664 tỷ đồng; Dự án truyền thông và giảm nghèo về thông tin: 0,132 tỷ đồng; Dự án nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá thực hiện chương trình: 0,96 triệu đồng;

³³ Tỉnh quản lý 14 dự án, với tổng mức đầu tư 108,386 tỷ đồng; huyện quản lý 32 dự án, với tổng mức đầu tư là 97,830 tỷ đồng; các xã, thị trấn quản lý 44 dự án, với tổng mức đầu tư 66,790 tỷ đồng;

³⁴ Dự án tỉnh phê duyệt quyết toán 09 dự án với tổng mức đầu tư 81,158 tỷ đồng, giá trị đề nghị quyết toán 69,796 tỷ đồng, giá trị phê duyệt quyết toán 69,384 tỷ đồng, huyện phê duyệt quyết toán 29 dự án với tổng mức đầu tư 94,615 tỷ đồng, giá trị đề nghị quyết toán 88,534 tỷ đồng, giá trị phê duyệt quyết toán 88,526 tỷ đồng; các xã, thị trấn phê duyệt quyết toán 34 dự án với tổng mức đầu tư 48,109 tỷ đồng, giá trị đề nghị quyết toán 44,420 tỷ đồng, giá trị phê duyệt quyết toán 44,416 tỷ đồng.

³⁵ Dự án tỉnh quản lý 04 dự án, với tổng mức đầu tư 17,228 tỷ đồng, giá trị đề nghị quyết toán 16,235 tỷ đồng, đã cấp phát thanh toán 15,406 tỷ đồng; huyện quản lý 02 dự án, với tổng mức đầu tư 2,727 tỷ đồng, giá trị đề nghị quyết toán 2,692 tỷ đồng, đã cấp phát thanh toán 1,646 tỷ đồng; các xã, thị trấn quản lý 01 dự án, với tổng mức đầu tư 1,775 tỷ đồng, giá trị đề nghị quyết toán 1,359 tỷ đồng, đã cấp phát thanh toán 1,359 tỷ đồng.

³⁶ Dự án tỉnh quản lý 01 dự án với tổng mức đầu tư 10 tỷ đồng, giá trị cấp phát thanh toán 9,221 tỷ đồng; huyện quản lý 01 dự án với tổng mức đầu tư 0,488 tỷ đồng, giá trị cấp phát thanh toán 0,487 tỷ đồng; các xã, thị trấn quản lý 09 dự án với tổng mức đầu tư 16,906 tỷ đồng, giá trị cấp phát thanh toán 15,486 tỷ đồng.

³⁷ Cấp huyện đăng ký cho 24 trường hợp (thay đổi hộ tịch 03 trường hợp, cải chính hộ tịch 18 trường hợp; xác định lại dân tộc 03 trường hợp); cấp xã, thị trấn đăng ký cho 3.307 trường hợp (đăng ký khai sinh cho 2.155 trường hợp; đăng ký kết hôn cho 442 cặp; đăng ký khai tử cho 155 trường hợp; nhận cha, mẹ con cho 203 trường hợp; cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cho 303 trường hợp; thay đổi hộ tịch 20 trường hợp, cải chính hộ tịch 23 trường hợp; bổ sung thông tin hộ tịch 03 trường hợp; ghi vào sổ thay đổi hộ tịch khác 03 trường hợp);

³⁸ Cấp huyện chứng thực bản sao bằng tiếng Việt 1.314 bản; cấp xã, thị trấn 39.565 bản (chứng thực bản sao bằng tiếng Việt 39.115 bản; chứng thực hợp đồng giao dịch 306 việc; chứng thực chữ ký trong giấy tờ, văn bản 144 việc);

³⁹ Sáp nhập 9 đơn vị trường học để thành lập 5 đơn vị trường, sáp nhập Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện với sự nghiệp văn hóa của Phòng Văn hóa và Thông tin để thành lập Trung tâm Văn hóa - Truyền thanh - Truyền hình, sáp nhập Tổ chức phát triển quỹ đất với văn phòng Đăng ký QSDĐ thành lập Trung tâm Quản lý đất đai; sáp nhập, sắp xếp lại 143 tổ dân phố, thôn, bản để thành 121 tổ dân phố, thôn, bản; thực hiện việc điều chỉnh địa giới hành chính xã Mường Báng và thị trấn để mở rộng địa giới hành chính thị trấn. - Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo thành lập Trường THCS&THPT Quyết Tiến trên cơ sở trường PTDTBT THCS Xá Nhè, sáp nhập Trung tâm Giáo dục thường xuyên với Trung tâm Dạy nghề để thành lập Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên. Phối hợp với Sở Y tế hoàn chỉnh đề án sáp nhập Trung tâm DSKHHGD về Trung tâm Y tế huyện. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình UBND tỉnh sáp nhập Trạm Thú y, Trạm Bảo vệ thực vật, Trạm Khuyến nông - Khuyến ngư để thành lập Trung tâm dịch vụ nông nghiệp;

việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại huyện và 12/12 xã, thị trấn; cung cấp nhiều dịch vụ công trực tuyến mức độ 3-4, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân khi giải quyết TTHC. Tổ chức tự chấm điểm xác định chỉ số cải cách hành chính của huyện và thu thập, biên tập tài liệu kiểm chứng phục vụ chấm điểm chỉ số cải cách hành chính gửi Sở Nội vụ. Kỷ luật, kỷ cương hành chính được thực hiện nghiêm; lề lối, tác phong làm việc, trách nhiệm trong thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức nâng lên. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính của các cơ quan, xây dựng chính quyền điện tử tiếp tục được đầu tư, triển khai có hiệu quả; xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện kế hoạch cải cách hành chính năm 2020, tổng kết thực hiện chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020, định hướng giai đoạn 2021-2030; tiếp tục thực hiện xây dựng chính quyền điện tử; triển khai có hiệu quả mạng hồ sơ công việc để gửi, nhận văn bản điện tử trên môi trường mạng; 100% các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện và các xã, thị trấn áp dụng chữ ký số điện tử để phát hành văn bản; tỷ lệ văn bản điện tử được ký số đạt trên 96%.

2.2. Tổ chức bộ máy, thi đua - khen thưởng

- Triển khai thực hiện Nghị quyết số 815/NQ-UBTVQH14 ngày 21/11/2019 đối với xã Mường Báng và Thị trấn; thực hiện quy trình sáp nhập thôn và thành lập tổ dân phố tại thị trấn; tổ chức đánh giá phân loại đơn vị hành chính trên địa bàn huyện, qua rà soát huyện và 10 xã không thay đổi xếp loại, 02 đơn vị (Thị trấn và xã Xá Nhè) điều chỉnh lên loại I. Toàn huyện có 1.348 cán bộ, công chức, viên chức nhân viên hợp đồng theo Nghị định 68 tại các cơ quan, đơn vị thuộc quản lý của UBND huyện⁴⁰; 124 công chức xã; 114 cán bộ chuyên trách cấp xã. UBND huyện đã ban hành các quyết định để thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và lao động hợp đồng theo Nghị định 68⁴¹; tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp cho 200 giáo viên⁴²; điều động 25 kế toán các đơn vị trường học; đưa vào hoạt động Trung tâm Văn hóa - Truyền thanh - Truyền hình, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp, sáp nhập 09 đơn vị trường học để thành lập 05 đơn vị trường; rà soát, báo cáo việc sắp xếp, bố trí đội viên Đề án 500; rà soát, khắc phục đối với 1.522 hồ sơ của cán bộ, công chức, viên chức sai sót trong công tác tuyển dụng theo Kết luận 71/KL-TW⁴³. Qua rà soát có 97 hồ sơ phải khắc phục sai sót, đã thực hiện xong 8 hồ sơ, số còn lại hiện đang tiếp tục thực hiện khắc phục xử lý theo quy định. Kiện toàn các chức vụ lãnh đạo HĐND, UBND các xã, thị trấn sau đại hội Đảng bộ xã, thị trấn nhiệm kỳ 2020-2025, thực hiện quy trình miễn nhiệm 10 cán bộ và phê chuẩn chức vụ 18 cán bộ xã sau đại hội Đảng các xã, thị trấn;

⁴⁰ 90 công chức hành chính, 1.102 viên chức sự nghiệp giáo dục, 84 viên chức sự nghiệp khác, 72 nhân viên hợp đồng theo Nghị định 68

⁴¹ quyết định cho 08 viên chức nghỉ theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP, 11 cán bộ, công chức, viên chức nghỉ hưu đúng tuổi, 04 cán bộ, công chức xã thôi việc theo chế độ hiện hành, giải quyết chế độ chính sách năng lương, thâm niên vượt khung, thâm niên nhà giáo cho cán bộ, công chức, viên chức; chấm dứt hợp đồng lao động đối với 62 nhân viên hợp đồng theo Nghị định 68, đồng thời giao Thủ trưởng các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trực tiếp ký lại hợp đồng với người lao động theo Nghị định 68; bố trí 07 đồng chí công an chính quy đảm nhiệm Trưởng Công an xã; 11 đồng chí đảm nhiệm Phó Trưởng Công an xã; 13 đồng chí công an thường trực; miễn nhiệm chức vụ 10 cán bộ và phê chuẩn chức vụ 18 cán bộ xã sau đại hội Đảng các xã, thị trấn; luân chuyển, điều động 03 cán bộ, công chức huyện về làm Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy xã, thị trấn; kiện toàn Chủ tịch Hội Nông dân Xã Phìn, Chủ tịch UBMTTQ xã Tủa Thàng, Sính Phình; đề nghị tỉnh giảm biên chế 02 công chức; cho 04 cán bộ xã nghỉ hưu; 02 cán bộ nghỉ hưởng BHXH; miễn nhiệm 04 trường Công an xã; 02 cán bộ xã từ trần; xếp phụ cấp cho 123 người hoạt động không chuyên trách xã; 362 người hoạt động không chuyên trách thôn bản, tổ dân phố; thanh toán chế độ mai táng phí của 01 đại biểu HĐND xã từ trần; thanh toán chế độ 1 lần cho 03 Phó Chỉ huy quân sự xã nghỉ việc; tuyển dụng 01 công chức; bổ nhiệm lại, bổ nhiệm cho 49 lượt lãnh đạo quản lý các cấp trên địa bàn;

⁴² Giáo viên mầm non từ hạng IV lên hạng III cho 30 giáo viên, từ hạng III lên hạng II cho 37 giáo viên; giáo viên tiểu học từ hạng IV lên hạng III cho 20 giáo viên, từ hạng III lên hạng II cho 62 giáo viên; giáo viên THCS từ hạng III lên hạng II cho 51 giáo viên.

⁴³ Công chức cấp huyện 91 hồ sơ, Viên chức các đơn vị sự nghiệp khác 83 hồ sơ, Cán bộ, công chức cấp xã 238 hồ sơ (công chức 124, cán bộ 114), Viên chức sự nghiệp GD&ĐT 1.110 hồ sơ.

- Phát động phong trào thi đua chào mừng Đại hội Đảng các cấp; kỷ niệm 65 năm ngày thành lập Đảng bộ huyện và thành lập huyện. Công nhận danh hiệu lao động tiên tiến cho 150 tập thể, 1.339 cá nhân; 208 Chiến sỹ thi đua cơ sở; tặng Giấy khen 168 tập thể, 877 cá nhân. Đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen 03 tập thể, 11 cá nhân; UBND tỉnh tặng Cờ Thi đua xuất sắc cho 05 tập thể, công nhận danh hiệu tập thể lao động xuất sắc 49 tập thể, Bằng khen 16 tập thể và 44 cá nhân, chiến sỹ thi đua cấp tỉnh 04 cá nhân; kỷ luật 05 cán bộ công chức, viên chức (01 cảnh cáo, 02 buộc thôi việc, 02 khiển trách).

3. Thanh tra, phòng chống tham nhũng, tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo

- Thực hiện thanh tra công tác quản lý điều hành thu, chi ngân sách tại UBND các xã Sín Chải, Sính Phình, Trung Thu; việc chi trả chế độ cho giáo viên và học sinh các trường: PTDTBT Tiểu học Sính Phình số 1, Tiểu học Sính Phình số 2, Tiểu học Thị trấn; Mầm non Tả Sìn Thàng, PTDTBT Tiểu học Trung Thu, PTDTBT THCS Mường Đun trực thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, hiện tại đã kết thúc 02 cuộc thanh tra (thu hồi nộp ngân sách Nhà nước số tiền 18,386 triệu đồng), kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với 08 cá nhân.

- Chỉ đạo tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; tiếp 23 lượt với 33 công dân; tiếp nhận 38 đơn (31 đơn kiến nghị phản ánh, 02 đơn khiếu nại, 05 đơn tố cáo), đủ điều kiện xử lý 34 đơn (29 đơn kiến nghị phản ánh, 02 đơn khiếu nại, 03 đơn tố cáo), đơn không đủ điều kiện xử lý 04 đơn (02 đơn kiến nghị phản ánh, 02 tố cáo), 22 đơn thuộc thẩm quyền UBND huyện (20 kiến nghị phản ánh, 01 khiếu nại, 01 tố cáo) giao các cơ quan chuyên môn tham mưu UBND huyện giải quyết⁴⁴; 12 đơn không thuộc thẩm quyền, chuyển các cơ quan liên quan giải quyết (09 đơn kiến nghị, phản ánh, 02 đơn tố cáo, 01 đơn khiếu nại).

- Tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các văn bản phòng ngừa tham nhũng của các cấp, các ngành liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng luôn được các cơ quan, đơn vị triển khai đến cán bộ, công chức trong đơn vị, ban hành Kế hoạch phòng, chống tham nhũng năm 2020.

V. Công tác dân tộc và tôn giáo

1. Công tác dân tộc

- Các chương trình, dự án, đề án, chính sách dân tộc đã được tổ chức triển khai thực hiện kịp thời, đồng bộ, hiệu quả, góp phần ổn định sản xuất, xóa đói giảm nghèo, giữ gìn an ninh chính trị, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân⁴⁵. Triển

⁴⁴ Thanh tra 04 đơn; Phòng Tài nguyên & Môi trường 09 đơn; Phòng Nội vụ 01 đơn; Trung tâm quản lý đất đai 02 đơn; Ban quản lý dự án các công trình 01 đơn; UBND thị trấn 02 đơn; UBND xã Xá Nhè 01 đơn; Hạt Kiểm lâm 01 đơn; 01 đơn tố cáo người dân rút đơn.

⁴⁵ Quyết định số 449/QĐ-TTg ngày 12/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020; Chương trình 135 giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 755/QĐ-TTg ngày 20/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn; Quyết định số 102/2009/QĐ-TTg ngày 07/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo vùng khó khăn; Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg ngày 18/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số (nay là Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 6/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số); Quyết định số 54/2012/QĐ-TTg ngày 4/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành chính sách cho vay vốn phát triển sản xuất đối với hộ dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn giai đoạn 2012 - 2015; Quyết định số 33/2007/QĐ-TTg ngày 4/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ di dân thực hiện định canh, định cư cho đồng bào dân tộc thiểu số đến năm 2015; chính sách cấp một số ấn phẩm, báo, tạp chí cho vùng DTTS và miền núi, vùng ĐBKK theo Quyết định số 1977/QĐ-TTg ngày 30/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 633/QĐ-TTg ngày 19/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 59/QĐ-TTg ngày 16/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017-2020.

khai kịp thời các chế độ chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số; tổ chức lồng ghép với 02 buổi tổ chức sinh hoạt dòng họ để tuyên truyền về Luật Hôn nhân gia đình, Luật Bình đẳng giới, Luật Hình sự và những hệ lụy của nạn tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống cho 157 lượt người nghe; tổ chức sơ kết 5 năm thực hiện Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ; rà soát, xác định thôn, bản đặc biệt khó khăn, xã thuộc khu vực I, II, III sau khi chia tách, sáp nhập, đổi tên; phân định các xã, thôn vùng DTTS&MN theo trình độ phát triển giai đoạn 2021-2025; tổng kết, đánh giá Quyết định số 2214/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2013-2020 và xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ thực hiện giai đoạn 2021-2025; xây dựng dự án “Phát triển cơ sở hạ tầng thủy lợi nhỏ và hệ thống cấp nước sinh hoạt lồng ghép với sinh kế bền vững cho đồng bào dân tộc thích ứng với biến đổi khí hậu của huyện.

2. Công tác tôn giáo: Quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo được tăng cường; tập trung tuyên truyền, phòng ngừa, đấu tranh làm thất bại âm mưu của các thế lực thù địch và phần tử xấu lợi dụng vấn đề “Dân tộc”, “Tôn giáo”, “Dân chủ”, “nhân quyền” để xuyên tạc, vu khống, chống phá Đảng, Nhà nước; các âm mưu kích động, lôi kéo, chia rẽ khối đoàn kết các dân tộc. Cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể các cấp đã tạo điều kiện để các tổ chức, tín đồ tôn giáo hoạt động theo quy định của pháp luật. Trên địa bàn huyện có 02 tôn giáo đang hoạt động (Đạo tin lành và Công giáo⁴⁶), không có các điểm phức tạp mất ổn định liên quan đến hoạt động tôn giáo trên địa bàn.

VI. Quốc phòng - an ninh

1. Công tác quốc phòng: Thực hiện nghiêm, hiệu quả chỉ đạo của các cấp, các ngành về khu vực phòng thủ. Triển khai thực hiện hiệu quả, toàn diện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương. Chủ động nắm tình hình, không để đột xuất, bất ngờ xảy ra. Hoàn thành 100% kế hoạch luyện tập với nhiều nội dung mới; công tác tuyển quân, xây dựng lực lượng dự bị động viên, dân quân tự vệ, giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh bảo đảm chất lượng, hiệu quả, tổ chức giao quân đảm bảo 100% kế hoạch tỉnh giao và đúng nghi lễ quân đội. Xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, thực sự là nòng cốt trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân; xây dựng tiềm lực trong khu vực phòng thủ gắn với phát triển kinh tế - xã hội, tổ chức huấn luyện 17/17 cơ sở đạt 100% kế hoạch; bảo vệ an toàn tuyệt đối các hoạt động chào mừng kỷ niệm 65 năm thành lập Đảng bộ huyện và thành lập huyện và Đại hội Đảng các cấp.

2. An ninh, trật tự: Thực hiện nghiêm chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về công tác bảo đảm an ninh, trật tự; bảo vệ tuyệt đối an toàn các mục tiêu, các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của huyện; chủ động phòng ngừa, đấu tranh làm thất bại âm mưu, chiến lược "Diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, đối tượng phản động; tích cực đấu tranh, ngăn chặn các yếu tố gây mất ổn định về an ninh, trật tự; kịp thời giải quyết những vấn

⁴⁶ Đạo tin lành có 23 điểm nhóm sống rải rác ở 63 thôn bản của 11 xã với 373 hộ, 2.015 khẩu (9 điểm nhóm Đạo Tin lành tại các xã Xá Nhè, Trung Thu, Sính Phình, Mường Báng, Tủa Thàng, Mường Đùn, Huổi Sớ; 01 Liên đoàn Truyền giáo Phúc âm tại xã Mường Báng; 13 điểm nhóm Hội Thánh Truyền giảng Phúc âm tại các xã Sín Chải, Tả Sín Thàng, Tủa Thàng, Tả Phìn, Lao Xá Phình, Sính Phình; Công giáo có 1 giáo họ với 29 hộ, 115 khẩu.

đề phức tạp ngay tại cơ sở. Thực hiện tốt các biện pháp quản lý nhà nước về an ninh, trật tự; nhất là quản lý cư trú, quản lý các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự; triển khai đồng bộ các biện pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy. Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, góp phần xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh, tạo môi trường, điều kiện thuận lợi thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Trong năm ghi nhận 77 lượt người nước ngoài đến địa bàn huyện để thăm thân, du lịch, làm việc, buôn bán; phát hiện 24 hộ, 121 khẩu theo đạo Tin lành, 06 trường hợp phụ nữ vắng mặt khỏi địa bàn không rõ lý do, 34 trường hợp phụ nữ xuất cảnh sang Trung Quốc nay quay lại thăm thân, 03 hộ, 19 khẩu di cư tự do⁴⁷ ở thôn Háng Khúa, xã Sín Chải di cư sang bản Nậm San huyện Mường Nhé và sang Lào; xảy ra 01 vụ tranh chấp đất đai, 02 vụ cháy nhà tại thị trấn Tòa Chùa và thôn Mảng Chiềng, xã Sín Chải thiệt hại khoảng 145 triệu đồng; 01 vụ tai nạn giao thông làm chết 01 người, bị thương 01 người; 07 vụ tự tử (ăn lá ngón) làm chết 07 người do mâu thuẫn gia đình; 02 vụ điện giật do sơ xuất trong sử dụng điện làm chết 02 người. Điều tra làm rõ 21 vụ, 29 đối tượng vi phạm pháp luật về hình sự, ma túy, kinh tế, môi trường, thu giữ 34,0363 gam Heroin, 3,8038 gam hồng phiến; khởi tố 12 vụ, 19 bị can; xử lý vi phạm hành chính 09 vụ, 20 đối tượng nộp ngân sách Nhà nước 22,5 triệu đồng; phát hiện 01 vụ đăng tải bài trên facebook cá nhân xúc phạm danh dự của lực lượng cảnh sát giao thông xử phạt nộp ngân sách Nhà nước 5 triệu đồng.

(số liệu thực hiện năm 2020 chi tiết từ biểu 1A-8A đính kèm)

B. Đánh giá chung

I. Kết quả đạt được

- Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, sự chỉ đạo, điều hành linh hoạt của UBND huyện, đặc biệt là sự phối hợp, chủ động của các cấp, các ngành, nhiều chỉ tiêu phát triển kinh tế, xã hội đạt chỉ tiêu kế hoạch tỉnh giao; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội tiếp tục được chú trọng, quan tâm đầu tư; văn hóa, xã hội có nhiều chuyển biến rõ nét; giảm nghèo, an sinh xã hội được thực hiện có hiệu quả, đời sống Nhân dân từng bước được nâng lên, các vấn đề xã hội tiếp tục được quan tâm chỉ đạo giải quyết đạt kết quả; chính trị ổn định, quốc phòng - an ninh được bảo đảm; khối đoàn kết các dân tộc được tăng cường. Cải cách hành chính, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm có chuyển biến; bộ máy hành chính được đổi mới, sắp xếp, theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức từng bước được nâng lên, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới;

- Các cấp, các ngành đã có nhiều đổi mới trong công tác chỉ đạo, quản lý, điều hành và đề cao trách nhiệm cá nhân trong việc tổ chức, phối hợp triển khai thực hiện kế hoạch; các xã, thị trấn, các cơ quan, đơn vị đã xây dựng và cụ thể hóa hệ thống giải pháp chỉ đạo điều hành, cơ chế phối hợp gắn với chức năng, nhiệm vụ cụ thể của từng cấp, từng ngành để tổ chức thực hiện các mục tiêu đề ra. Chỉ đạo quyết liệt các nhiệm vụ trọng tâm, các chương trình, dự án, đồng thời phát huy

⁴⁷ 01 hộ; 05 khẩu Thôn Háng Khúa, xã Sín Chải di cư sang Bản Nậm San, huyện Mường Nhé; 01; 08 khẩu thôn Chế Cu Nhe, xã Sín Chải di cư sang Lào; 01 hộ 06 khẩu Bản Phò xã Trung Thu di cư sang Bản Huổi Bon, xã Mường Mươn, huyện Mường Chà.

sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, vai trò giám sát của HĐND, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong tổ chức thực hiện kế hoạch.

II. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

1. Tồn tại, hạn chế

- Một số chỉ tiêu về sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, giao thông vận tải, lĩnh vực văn hóa, xã hội, y tế, giáo dục chưa đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch giao⁴⁸; việc khai thác tiềm năng lợi thế của các địa phương chưa thực sự hiệu quả, chưa tạo thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, việc xây dựng các chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm còn nhiều hạn chế, đầu ra tiêu thụ nông sản không ổn định; việc áp dụng khoa học kỹ thuật, nhân rộng mô hình sản xuất hiệu quả chưa cao; tình trạng vi phạm pháp luật trong quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và quản lý lâm sản vẫn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp; số lượng sản phẩm tham gia chương trình OCOP trên địa bàn ít; tiến độ thực hiện chương trình nông thôn mới còn chậm, các tiêu chí quan trọng trong xây dựng nông thôn mới như tiêu chí số 10, 11, 17 chưa có chuyển biến;

- Tình hình triển khai thực hiện một số dự án còn chậm chưa đảm bảo theo tiến độ đề ra; tiến độ giải ngân một số nguồn vốn đạt thấp;

- Tình trạng học sinh đi học không chuyên cần, bỏ học giữa chừng vẫn xảy ra; việc huy động học sinh trong độ tuổi ra lớp đầu năm học ở các cấp học còn thấp; công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn chưa đạt kế hoạch; giải quyết việc làm cho sinh viên, học viên sau khi hoàn thành các chương trình đào tạo còn gặp nhiều khó khăn;

- Công tác quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản đã có những chuyển biến tích cực, tuy nhiên một số nơi vẫn còn xảy ra tình trạng người dân tự ý chuyển mục đích sử dụng đất, vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường;

- Công tác phối hợp ở một số cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn trong triển khai thực hiện nhiệm vụ chưa kịp thời;

- Một số tệ nạn xã hội còn tiềm ẩn yếu tố phức tạp; tình hình tội phạm ngày càng tinh vi và mạnh động.

2. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân khách quan

- Tình hình thời tiết trên địa bàn diễn biến bất thường (thời tiết nắng nóng, khô hạn kéo dài, liên tiếp xảy ra giông lốc, mưa đá làm thiệt hại lớn đến sản xuất...), dịch tả lợn Châu Phi tái phát và lây lan trên diện rộng...;

- Tình hình dịch bệnh Covid-19 trên thế giới và một số tỉnh thành trong nước diễn biến phức tạp nên việc triển khai các biện pháp phòng, chống dịch đã gây ảnh hưởng đến việc sản xuất kinh doanh, phát triển sản xuất nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ của doanh nghiệp, người dân trên địa bàn huyện;

- Nguồn lực đầu tư phát triển chưa đáp ứng được nhu cầu cho phát triển kinh tế - xã hội, các nguồn lực đầu tư ngoài ngân sách được huy động còn hạn chế;

⁴⁸ Lúa mùa, lúa nương, ngô xuân, đậu tương, lạc, chè búp tươi, sản lượng thủy sản, khoanh nuôi tái sinh rừng; giá trị sản xuất công nghiệp (giá so sánh); tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ; hành khách vận chuyển; hành khách luân chuyển...; đào tạo nghề cho lao động nông thôn; tỷ lệ huy động trẻ ra lớp; tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi; tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng...; tỷ lệ gi đình đạt văn hóa...;

- Thiếu giáo viên⁴⁹ dẫn đến tỷ lệ huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp thấp.

2.1. Nguyên nhân chủ quan

- Một số xã chưa thực sự quyết liệt trong công tác lãnh, chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế, xã hội, nhất là các chỉ tiêu về sản xuất nông nghiệp; một số cán bộ, công chức, viên chức chưa chủ động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ;
- Việc tổ chức triển khai thực hiện chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo ở một số địa phương đã thực hiện có hiệu quả, tuy nhiên một bộ phận hộ nghèo, người nghèo chưa thực sự cố gắng vươn lên thoát nghèo;
- Công tác tuyên truyền thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng, vận động người dân trong việc thực hiện một số dự án còn hạn chế; công tác xã hội hóa, thu hút đầu tư cho các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch, y tế còn ít.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2021

A. Bối cảnh kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021

- Đảng, Nhà nước và Quốc hội tiếp tục có những chủ trương, chính sách lớn cho phát triển kinh tế, nhất là khu vực dân tộc thiểu số miền núi; việc tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới bước đầu đạt kết quả quan trọng; các công trình, dự án đã đầu tư, đưa vào sử dụng năm 2020 góp phần nâng cao năng lực sản xuất của nền kinh tế và là tiền đề và động lực cho sự phát triển của huyện trong giai đoạn tới;
- Tuy nhiên, huyện còn nhiều khó khăn thách thức, xa trung tâm kinh tế của tỉnh, giao thông đi lại khó khăn, kết cấu hạ tầng chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển. Nhu cầu cho đầu tư phát triển, bảo đảm quốc phòng, an ninh và an sinh xã hội, phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu rất lớn, song nguồn lực còn hạn hẹp chủ yếu phụ thuộc vào ngân sách cấp trên, đời sống Nhân dân còn nhiều khó khăn; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội còn tiềm ẩn nhiều nhân tố gây mất ổn định, nhất là vấn đề di dịch cư tự do, khai thác, mua bán, vận chuyển trái phép lâm sản; tình hình dịch bệnh Covid-19 trên thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp và chưa có thuốc chữa... Đây là những yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ trong năm 2021.

B. Mục tiêu

I. Mục tiêu tổng quát

Tranh thủ sự hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh để phát triển kinh tế - xã hội; tiếp tục nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả hoạt động, quản lý, điều hành của chính quyền các cấp, các ngành; phát huy sức mạnh đoàn kết các dân tộc; đẩy mạnh đổi mới toàn diện, tạo đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội, khai thác hợp lý và có hiệu quả các tiềm năng thế mạnh về phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản để phát triển kinh tế nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; bảo tồn, phát huy giá trị bản sắc văn hóa các dân tộc; khai thác lợi thế về thiên nhiên, phát huy

⁴⁹ Thiếu 207 giáo viên theo định mức (mầm non thiếu 125 giáo viên, tiểu học 41 giáo viên, THCS 41 giáo viên); thiếu 46 giáo viên so với biên chế được giao;

giá trị của các di tích, danh lam, thắng cảnh đã được các cấp công nhận để phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân; giữ vững ổn định chính trị, quốc phòng và an ninh.

II. Các chỉ tiêu chủ yếu

1. Cây lương thực có hạt gieo trồng 9.546 ha, sản lượng đạt 26.916,11 tấn; diện tích cây lương thực khác 410 ha, sản lượng 4.329,8 tấn⁵⁰; gieo trồng 325 ha đậu tương, sản lượng 441,37 tấn; sản lượng chè búp tươi 80 tấn;

2. Đàn gia súc, gia cầm đạt 355.497 con⁵¹; diện tích nuôi trồng thủy sản đạt 70 ha, sản lượng nuôi trồng đạt 90 tấn, sản lượng khai thác, đánh bắt đạt 65 tấn;

3. Giá trị sản xuất công nghiệp đạt 130 tỷ đồng; tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ 630 tỷ đồng;

4. Thu ngân sách địa phương đạt 429,28 tỷ đồng (thu ngân sách trên địa bàn 12,6 tỷ đồng, tổng kế hoạch vốn đầu tư dự kiến 120 tỷ đồng);

5. Mở các lớp đào tạo nghề sơ cấp dưới 3 tháng cho 500 lao động nông thôn; giới thiệu và tạo việc làm mới cho 700 người; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 34,2%; giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống 37,2%; tổ chức cai nghiện ma túy tại cộng đồng cho 25 người; cai nghiện tự nguyện cho những người có nhu cầu; cấp phát, điều trị Methadon cho 180 người;

6. Hàng hóa vận chuyển đạt 91,6 nghìn tấn, hàng hóa luân chuyển đạt 2.180 nghìn tấn.km; hành khách vận chuyển 5,4 nghìn người, hành khách luân chuyển 121 nghìn người.km;

7. Duy trì 34 doanh nghiệp tư nhân và 09 hợp tác xã hiện có, thành lập mới 01 hợp tác xã;

8. Duy trì huyện đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2, phổ cập giáo dục THCS mức độ 2, phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; 17 trường đạt chuẩn quốc gia; tỷ lệ huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp 03 - 36 tháng tuổi đạt 23,2%, trẻ 3 đến 5 tuổi đạt 99,98%, trẻ 5 tuổi đạt 99,9%, học sinh 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%, học sinh 6 đến 10 tuổi học tiểu học 99,9%, học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học vào học lớp 6 đạt 97,5%, học sinh 11-14 tuổi học THCS đạt 96,9%, học sinh 15 tuổi tốt nghiệp THCS vào học lớp 10 đạt 54%, học sinh 15-18 tuổi học THPT đạt 57%, học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông và bổ túc trung học phổ thông đạt trên 98%;

9. Xây dựng xã Tả Sìn Thàng đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã; 95% trẻ em dưới 1 tuổi tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin; tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi giảm xuống 20‰; tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi giảm xuống 30‰; 77% phụ nữ đẻ được khám thai đủ 3 lần/3 kỳ thai nghén, đạt tỷ lệ 10,4 bác sỹ/vạn dân; trên 99% người dân tham gia bảo hiểm y tế, trên 99% trẻ em dưới 6 tuổi được cấp thẻ bảo hiểm y tế; giảm tỷ lệ sinh xuống

⁵⁰ Cây lúa 4.393 ha, sản lượng thóc 15.060,49 tấn; cây ngô 5.153 ha, sản lượng ngô 11.855,62 tấn; cây sắn 345 ha, sản lượng sắn 3.780,5 tấn; cây khoai 65 ha, sản lượng khoai 549,3 tấn.

⁵¹ 14.716 con trâu, 3.216 con bò, 49.165 con lợn, 21.583 con dê, 183 con ngựa, 266.634 con gia cầm

24,6‰; tỷ lệ dân số tăng tự nhiên giảm xuống 19‰; tỷ lệ các bà mẹ sinh con thứ 3 giảm xuống 16,1‰; dân số trung bình 59.407 người;

10. Tỷ lệ gia đình đạt chuẩn văn hóa đạt 76,56%; 87,6% thôn, bản tổ dân phố đạt tiêu chuẩn văn hóa; 93% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, trường học được công nhận đạt chuẩn văn hóa; 10 xã và 64 thôn, bản, tổ dân phố có nhà văn hóa; trên 14 nghìn lượt khách đến du lịch;

11. Khoanh nuôi tái sinh năm đầu 200 ha rừng, bảo vệ 1.090 ha rừng khoanh nuôi tái sinh chuyển tiếp; chăm sóc 0,92 ha rừng trồng tại xã Xá Nhè; trồng mới 1.500 cây phong trào, phân tán; tỷ lệ che phủ rừng 38,4%;

(các chỉ tiêu năm 2021 chi tiết từ biểu 01B-08B kèm theo)

III. Giải pháp thực hiện

1. Lĩnh vực nông nghiệp

- Triển khai có hiệu quả chính sách hỗ trợ sản xuất, mở rộng diện tích lúa ruộng, giảm dần diện tích lúa nương; tăng cường cán bộ kỹ thuật xuống cơ sở để phối hợp với các xã, thị trấn chỉ đạo sản xuất, khuyến khích ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật về giống cây trồng, vật nuôi vào sản xuất; tăng cường kêu gọi đầu tư xây dựng phát triển các sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn thực hiện chương trình mỗi xã một sản phẩm, khuyến khích phát triển các hình thức sản xuất có sự liên kết đảm bảo khâu sản xuất đến tiêu thụ nhằm tăng giá trị sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn; nghiên cứu phát triển một số loại cây công nghiệp có giá trị kinh tế và phù hợp với điều kiện tự nhiên của huyện; đẩy mạnh chuyển đổi phương thức nuôi trồng thủy sản thâm canh, nuôi cá lồng bè có giá trị kinh tế cao tại các khu vực có điều kiện phù hợp; phát triển các hợp tác xã, các mô hình kinh tế tập thể, mô hình trang trại trong sản xuất thủ công nghiệp và nông nghiệp, gắn sản xuất với thị trường, trao đổi hàng hóa, nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm;

- Tập trung phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm, khuyến khích phát triển chăn nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa; hướng dẫn người chăn nuôi áp dụng các biện pháp phòng dịch nhằm hạn chế đến mức tối đa nguy cơ dịch bệnh, ưu tiên sử dụng nguồn giống tại địa phương để tái đàn; thường xuyên kiểm tra giám sát tình hình dịch bệnh trên vật nuôi tại cơ sở, chủ động phòng, chống, kiểm soát vận chuyển gia súc, gia cầm và các sản phẩm từ gia súc, gia cầm vào địa bàn;

- Tiếp tục chỉ đạo chăm sóc, bảo vệ diện tích chè hiện có, không ngừng nâng cao chất lượng chế biến, đa dạng hóa các sản phẩm chè khô đáp ứng nhu cầu thị hiếu của người tiêu dùng, đẩy mạnh quảng bá giới thiệu sản phẩm chè Shan Tuyết;

- Đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ khoanh nuôi tái sinh tự nhiên và rà soát diện tích rừng tăng thêm để tăng độ che phủ rừng; tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng; thực hiện giao rừng và giao đất lâm nghiệp chưa có rừng cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân để quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; tăng cường các biện pháp phòng chống cháy rừng, quản lý, bảo vệ rừng, xử lý nghiêm các vụ vi phạm.

2. Giao thông, công nghiệp; quản lý đầu tư xây dựng

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý hành lang an toàn đường bộ, quản lý trật tự xây dựng, trật tự đô thị; đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên địa

bàn. Tiếp tục thực hiện giao quản lý và khoán duy tu, sửa chữa, bảo dưỡng thường xuyên các công trình đường bộ; chỉ đạo các xã vận động nhân dân tu sửa các công trình đường bộ liên xã, liên thôn bản sau mùa mưa; tranh thủ các nguồn vốn để duy tu, sửa chữa, nâng cấp các tuyến đường; tăng cường kiểm tra kết cấu hạ tầng giao thông, đảm bảo an toàn giao thông;

- Thúc đẩy phát triển sản xuất vật liệu xây dựng; đẩy mạnh hoạt động quảng bá, giới thiệu sản phẩm để hỗ trợ, tạo điều kiện cho các cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp tiếp cận các thị trường trong và ngoài tỉnh;

- Thực hiện có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo, chương trình xây dựng nông thôn mới và các chương trình, dự án khác, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các nguồn vốn đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, ưu tiên những công trình thật sự cấp bách, nâng cao hiệu quả nguồn vốn đầu tư; quản lý chặt chẽ nguồn vốn đầu tư, theo dõi sát tiến độ triển khai, chất lượng công trình các dự án để điều chỉnh kịp thời, đúng quy định.

3. Thương mại, dịch vụ

- Khuyến khích đầu tư và hỗ trợ hoàn thiện hạ tầng thương mại tại các khu đô thị; tạo điều kiện để phát triển mở rộng mạng lưới kinh doanh thương mại theo quy mô hộ kinh doanh cá thể để tạo điều kiện phát triển sản xuất và lưu thông hàng hóa;

- Tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường, kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm và phòng chống hàng giả, gian lận thương mại; bảo đảm cung ứng đầy đủ các mặt hàng thiết yếu phục vụ nhu cầu tiêu dùng của nhân dân, xử lý nghiêm các cơ sở vi phạm các điều kiện về kinh doanh theo quy định. Đẩy mạnh quảng bá các sản phẩm nông nghiệp huyện có thể mạnh như khoai sọ tím, chè Tuyết Shan, đậu đỏ....và các sản phẩm thủ công truyền thống tiêu biểu của huyện như chế tác nhạc cụ truyền thống, thêu, rèn đúc....đến các thị trường trong và ngoài tỉnh.

4. Quản lý, điều hành ngân sách

- Tăng cường các biện pháp quản lý, điều hành thu ngân sách nhà nước; Thực hiện nghiêm các quy định về kiểm soát chi ngân sách đảm bảo đúng chế độ và đúng quy định; tổ chức thu đúng, thu đủ và kịp thời các khoản thu theo chính sách, pháp luật thuế để khai thác mọi nguồn thu và chống thất thu ngân sách Nhà nước; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về giá cả thị trường; tiếp tục thực hiện tiết kiệm chi tiêu hành chính theo hướng mở rộng khoán chi đối với các cơ quan đơn vị gắn với kiểm tra, giám sát đảm bảo đúng quy định của luật ngân sách, đảm bảo các khoản dự phòng chi cho các yêu cầu nhiệm vụ chi cấp bách, đột suất phát sinh trên địa bàn; tích cực đôn đốc xử lý nợ đọng thuế trong các doanh nghiệp;

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc sử dụng ngân sách, tài sản của Nhà nước của các cơ quan, đơn vị; thông báo công khai kết quả thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, đẩy mạnh công tác phòng chống tham nhũng, hạn chế thất thoát ngân sách;

- Quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn kinh phí hỗ trợ xóa đói, giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội, hỗ trợ phát triển sản xuất, đầu tư cơ sở hạ tầng, thúc đẩy sản xuất kinh doanh, nhất là các lĩnh vực đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, đổi mới công nghệ.

5. Quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

5.1. Đất đai

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 và Kế hoạch sử dụng đất của huyện; tăng cường kiểm tra việc quản lý, sử dụng đất đai; tiếp tục thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn, nhất là những thửa đất đã được đo đạc bản đồ địa chính nhưng chưa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định; triển khai các bước để chuẩn bị cho công tác đấu giá đất tại một số vị trí trên địa bàn thị trấn, thực hiện tốt các thủ tục hành chính liên quan đến chuyển quyền sử dụng đất, chuyển nhượng, tách thửa, hợp thửa đất, thế chấp... Tiếp tục chỉ đạo UBND các xã, thị trấn rà soát xác định quỹ đất có khả năng đấu giá để xây dựng kế hoạch đấu giá cho năm tiếp theo.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý, sử dụng đất đai với nội dung thiết thực, hình thức phù hợp để mọi tổ chức và người dân hiểu, nhận thức đầy đủ các quy định của pháp luật cũng như trình tự, thủ tục hành chính liên quan đến quyền và nghĩa vụ của các tổ chức, doanh nghiệp và người sử dụng đất;

- Công bố, công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất sau khi được phê duyệt theo đúng quy định đến các tổ chức, cá nhân; mở rộng công khai, dân chủ trong quá trình quản lý đất đai tạo điều kiện để cộng đồng và nhân dân được tham gia giám sát quá trình quản lý sử dụng đất tại địa phương; hàng năm, tiến hành rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, tạo sự đồng bộ, thống nhất, hoàn chỉnh trong thực hiện quy hoạch;

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; thực hiện nghiêm các quy định về bồi thường giải phóng mặt bằng, bảo đảm hài hoà các lợi ích Nhà nước, người dân có đất phải thu hồi, doanh nghiệp và cộng đồng dân cư; chủ động quỹ đất để thu hút các nguồn lực đầu tư, nâng cao hiệu quả sử dụng đất; giải quyết dứt điểm những vướng mắc, khó khăn về giao đất cho các hộ có đất phải thu hồi;

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý vi phạm hành chính; xử lý dứt điểm những vi phạm trong quản lý đất đai.

5.2. Tài nguyên, khoáng sản: Tăng cường các biện pháp quản lý, kiểm tra việc khai thác khoáng sản sau cấp phép; quản lý chặt chẽ và bảo vệ khoáng sản chưa khai thác; kiên quyết xử lý các vi phạm trong hoạt động khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật.

5.3. Môi trường

- Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác bảo vệ môi trường, tổ chức các hoạt động tuyên truyền, mít tinh về các ngày môi trường trong năm, các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn; tổ chức thực hiện lập kế hoạch bảo vệ môi trường và xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền UBND huyện; chỉ đạo các xã thực hiện hiệu quả công tác bảo vệ môi trường gắn với thực hiện tiêu chí số 17 về nông thôn mới;

- Xây dựng kế hoạch bảo vệ môi trường, dự toán sự nghiệp môi trường và tổ chức các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức về môi trường và biến đổi khí hậu; lồng ghép nội dung bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu vào các chương trình quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, các dự án nhằm chủ động ứng phó, giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu, trong đó đặc biệt chú trọng đến việc bảo vệ phát triển rừng, bảo vệ môi trường;

- Tăng cường sự phối hợp của các cấp, các ngành trong công tác quản lý bảo vệ môi trường; nhất là trong thanh tra, kiểm tra, gắn với sự giám sát của các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể và nhân dân để phát hiện, xử lý nghiêm, kịp các hành vi vi phạm pháp luật của tổ chức, cá nhân liên quan đến công tác bảo vệ môi trường.

6. Giáo dục và đào tạo

- Tập trung chỉ đạo ngành giáo dục và đào tạo huyện thực hiện nghiêm túc công tác bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục và bồi dưỡng triển khai thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông và kế hoạch biên chế năm học 2021-2022;

- Huy động tối đa học sinh trong độ tuổi ra lớp, duy trì số lượng và tính chuyên cần của học sinh, hạn chế học sinh bỏ học; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh; thực hiện kiểm tra, rà soát các tiêu chuẩn trường học đạt chuẩn quốc gia và đánh giá ngoài một số cơ sở giáo dục theo kế hoạch; củng cố và nâng cao các tiêu chí đạt chuẩn phổ cập giáo dục - xóa mù chữ;

- Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị dạy học; đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục.

7. Y tế, dân số

- Triển khai có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế, dân số, kế hoạch hóa gia đình; tăng cường các hoạt động truyền thông về dân số, kế hoạch hóa gia đình (đặc biệt là các thôn, bản vùng sâu, vùng xa), giảm tình trạng vi phạm các chính sách về dân số, kế hoạch hóa gia đình; tăng cường cán bộ y tế có trình độ chuyên môn cao cho tuyến y tế cơ sở, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh của các cơ sở y tế; chú trọng công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em, giảm tỷ lệ tử vong của trẻ em dưới 5 tuổi, tỷ lệ suy dinh dưỡng chiều cao cân nặng của trẻ; thường xuyên kiểm tra, giám sát vệ sinh an toàn thực phẩm, các cơ sở hành nghề y - dược tư nhân, kinh doanh mỹ phẩm trên địa bàn huyện; đẩy mạnh phong trào vận động hiến máu nhân đạo tình nguyện; duy trì và nâng cao các tiêu chí quốc gia về y tế của các xã đã được công nhận; tập trung xây dựng xã Tả Sìn Thàng đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã;

- Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống lây nhiễm HIV/AIDS; tiếp tục thực hiện khám chữa bệnh, cấp thuốc cho người nhiễm HIV; duy trì thường xuyên việc khám chữa bệnh và giáo dục để chống lây nhiễm cho người khác.

8. Văn hóa, thể thao, du lịch; thông tin và truyền thông

- Đẩy mạnh hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao tại cơ sở; xã hội hóa hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao; thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa và đưa văn hóa - thông tin về cơ sở; đẩy mạnh phong trào

"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"; tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao theo kế hoạch; tăng cường huy động các nguồn lực để bảo tồn, tôn tạo và phát huy các di sản văn hóa các dân tộc, các di tích đã được công nhận; tăng cường công tác quản lý các dịch vụ văn hóa, thể thao, thông tin truyền thông; đẩy mạnh tuyên truyền các sự kiện, các ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh, của huyện, trong đó tập trung tuyên truyền về các hoạt động Bầu cử Quốc hội và HĐND các cấp;

- Nâng cao chất lượng các hoạt động thông tin, trọng tâm là tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh;

- Duy trì hoạt động tiếp, phát sóng phát thanh, truyền hình của đài Truyền thanh - Truyền hình huyện; xây dựng trạm phát sóng truyền hình, cụm loa phát thanh tại các xã.

9. Lao động - thương binh và xã hội; thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững

- Tăng cường công tác truyền thông về xóa đói, giảm nghèo; thực hiện có hiệu quả các chương trình hỗ trợ về sản xuất và đời sống cho người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn; đẩy mạnh hoạt động vay vốn để phát triển sản xuất tăng thu nhập cho nhân dân; thực hiện đồng bộ các giải pháp đào tạo nghề, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập của người lao động, nâng cao hiệu quả đào tạo, nhất là việc đào tạo nghề gắn với giới thiệu việc làm, từng bước giảm nghèo; tiếp tục triển khai các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế theo nhu cầu của người dân. Xây dựng và nhân rộng mô hình tạo việc làm thông qua thực hiện đầu tư các công trình hạ tầng quy mô nhỏ ở thôn, bản để tăng thu nhập cho người dân; mô hình sản xuất nông, lâm kết hợp, tạo việc làm cho người nghèo gắn với trồng và bảo vệ rừng; mô hình giảm thiểu rủi ro thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu. Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn giám sát việc thực hiện các mục tiêu giảm nghèo; thực hiện nghiêm chế độ báo cáo để kịp thời tháo gỡ những vướng mắc khó khăn trong quá trình thực hiện;

- Triển khai thực hiện kịp thời các chính sách an sinh xã hội, chính sách người có công; rà soát, đánh giá toàn diện tình hình thực hiện các chính sách an sinh xã hội, bảo trợ xã hội, phòng chống tệ nạn xã hội, các chính sách hỗ trợ đối với người nghèo, hộ nghèo đã và đang triển khai trên địa bàn; tăng cường công tác quản lý và thực hiện các chính sách bảo hiểm xã hội, đặc biệt là việc cấp thẻ bảo hiểm y tế cho người nghèo, người dân tộc thiểu số và trẻ em dưới 6 tuổi;

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện ma túy, đặc biệt là cai nghiện tại cộng đồng, cai nghiện tự nguyện và chống tái nghiện bằng các giải pháp đồng bộ; điều trị thay thế bằng thuốc methadone, theo dõi quản lý chặt chẽ số người nghiện ma túy, lập kế hoạch cai nghiện và thực hiện hỗ trợ cai nghiện tại gia đình cho các đối tượng tự nguyện, tiếp tục duy trì các cơ sở điều trị, cấp phát methadone; tạo điều kiện giải quyết việc làm và quản lý tốt các đối tượng sau cai, giúp người nghiện sau cai hòa nhập cộng đồng;

- Tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức của người dân về công tác phòng, chống lây nhiễm HIV/AIDS; khuyến khích, mở rộng đối tượng xét nghiệm

HIV; thực hiện tốt việc khám chữa bệnh và giáo dục để chống lây nhiễm cho người khác; tiếp tục thực hiện khám chữa bệnh, cấp thuốc cho người nhiễm HIV;

- Chỉ đạo các đơn vị sử dụng lao động trên địa bàn huyện thường xuyên đối chiếu sổ lao động, quỹ tiền lương với cơ quan Bảo hiểm xã hội để tránh nợ đọng bảo hiểm dẫn đến phát sinh lãi;

- Tập trung chỉ đạo UBND các xã, thị trấn quản lý chặt chẽ sổ lao động địa phương ra ngoài huyện làm việc để triển khai thực hiện các chế độ chính sách hỗ trợ theo quy định.

10. Công tác dân tộc, tôn giáo

- Tăng cường công tác kiểm tra cơ sở, chủ động nắm bắt tình hình triển khai thực hiện các chính sách dân tộc, kịp thời đề xuất cấp có thẩm quyền tháo gỡ những khó khăn vướng mắc, sửa đổi, bổ sung các chính sách cho phù hợp với điều kiện thực tế, tạo điều kiện cho các đơn vị cơ sở thực hiện tốt mục tiêu, nhiệm vụ đề ra; triển khai đảm bảo tiến độ, hiệu quả các chương trình, dự án, chính sách hỗ trợ đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số; chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số;

- Thực hiện nghiêm túc các quy định của Nhà nước về quản lý tôn giáo; cấp phép sinh hoạt cho các điểm nhóm tôn giáo đủ điều kiện; tiếp tục rà soát, hướng dẫn các điểm, nhóm tôn giáo đăng ký hoạt động theo quy định; chủ động phòng ngừa, làm thất bại âm mưu lợi dụng tôn giáo của các thế lực thù địch.

11. Xây dựng chính quyền, cải cách hành chính, thi đua, khen thưởng; thanh tra, tư pháp

11.1. Xây dựng chính quyền, cải cách hành chính, thi đua, khen thưởng

- Đẩy mạnh công tác xây dựng củng cố chính quyền; công tác dân vận của cơ quan nhà nước; tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ từ huyện đến cơ sở; thực hiện nghiêm túc các quy định về tuyển dụng luân chuyển, điều động, bổ nhiệm công chức, viên chức quản lý theo đúng quy trình, thủ tục quy định; rà soát, sắp xếp, bố trí hợp lý cơ cấu tổ chức, biên chế theo hướng tinh gọn, hiệu quả; phối hợp với MTTQ, HĐND các cấp tổ chức thành công cuộc bầu cử quốc hội và bầu cử HĐND các cấp; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao trách nhiệm người đứng đầu, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước; tăng cường kiểm tra thực hiện nội quy, quy chế làm việc, xử lý nghiêm cán bộ, công chức vi phạm kỷ luật lao động và cán bộ, công chức, viên chức vi phạm các chất ma túy;

- Đẩy mạnh công tác xây dựng củng cố chính quyền trong sạch, vững mạnh; công tác dân vận của cơ quan nhà nước; việc tinh giản biên chế theo tinh quy định; tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ từ huyện đến cơ sở; thực hiện luân chuyển cán bộ; rà soát, sắp xếp, bố trí hợp lý cơ cấu tổ chức, biên chế theo hướng tinh gọn, hiệu quả; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ hàng năm; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao trách nhiệm người đứng đầu, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước;

- Tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “Một cửa” tại các xã, thị trấn và một cửa liên thông tại Văn phòng HĐND và UBND huyện; thực hiện nghiêm các quy định trong việc công khai, minh bạch các thủ tục hành chính trên các lĩnh vực tại các cơ quan đơn vị, tạo điều kiện cho người dân, tổ chức được tiếp cận thuận lợi trong việc tra cứu, giám sát việc thực hiện các thủ tục hành chính. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các quy định về kiểm soát TTHC; cung cấp, khai thác, sử dụng có hiệu quả dịch vụ công trực tuyến.

11.2. Thanh tra, tư pháp

- Tăng cường công tác kiểm tra các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện Luật Thanh tra, Luật Phòng chống tham nhũng, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo. Phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chuyên môn triển khai kế hoạch công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát nhằm ngăn chặn các trường hợp có dấu hiệu tham nhũng, lãng phí. Thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng, chống tham nhũng, tập trung vào các giải pháp phòng ngừa, tăng cường tính công khai, minh bạch. Chỉ đạo thực hiện đồng bộ công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, lãng phí; tập trung thanh tra việc quản lý, sử dụng ngân sách, quản lý đầu tư xây dựng, quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản; giải quyết đúng quy trình về đơn thư khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân, không để đơn thư tồn đọng; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chấp hành nghiêm các kết luận thanh tra, kiểm toán của các cấp, các ngành;

- Chỉ đạo đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý. Tiếp tục thực hiện tốt công tác kiểm tra, rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn, tăng cường quản lý nhà nước về công tác đăng ký và quản lý hộ tịch, chứng thực, theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

12. Xây dựng nông thôn mới: Tiếp tục triển khai thực hiện việc kết hợp hiệu quả các nguồn vốn có cùng mục tiêu để cải thiện hạ tầng nông thôn, thúc đẩy phát triển sản xuất và nâng cao đời sống nhân dân hướng đến xây dựng nông thôn mới, tiếp tục chỉ đạo các xã Mường Báng (sau điều chỉnh địa giới), Mường Đun, Tủa Thàng hoàn thành các tiêu chí để cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới, vận động người dân ủng hộ, hưởng bằng các hình thức như tham gia lao động, hiến đất để xây dựng, nâng cấp một số tuyến đường giao thông nông thôn, thực hiện tu sửa, dọn vệ sinh nơi ở và nơi công cộng; huy động nhân dân, các tổ chức đóng góp công sức, hiến đất xây dựng cơ sở hạ tầng.

13. Quốc phòng - an ninh: Tiếp tục tăng cường năng lực phòng thủ, chủ động đối phó với các tình huống, diễn biến, không để xảy ra các tình huống bất ngờ; kết hợp củng cố quốc phòng - an ninh với phát triển kinh tế - xã hội, xoá đói giảm nghèo, bảo đảm các điều kiện cơ bản về sản xuất, đời sống cho nhân dân; thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án quốc gia về phòng chống tội phạm; chủ động phòng ngừa, đấu tranh kiểm chế, làm giảm các loại tội phạm, đảm bảo an ninh thông tin, an ninh kinh tế, an ninh văn hóa - tư tưởng và an ninh nông thôn; ngăn chặn có hiệu quả việc di dịch cư tự do, hoạt động tôn giáo trái pháp luật, kiểm chế tệ nạn xã hội, đảm bảo an toàn, giảm tai nạn giao thông trên cả 3 tiêu chí tăng cường công tác vận động thu hồi vũ khí, chất nổ, phòng cháy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và xây dựng phòng trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc.

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 của UBND huyện Tủa Chùa./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Điện Biên;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Điện Biên;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- UB MTTQVN huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Tuyết Ban